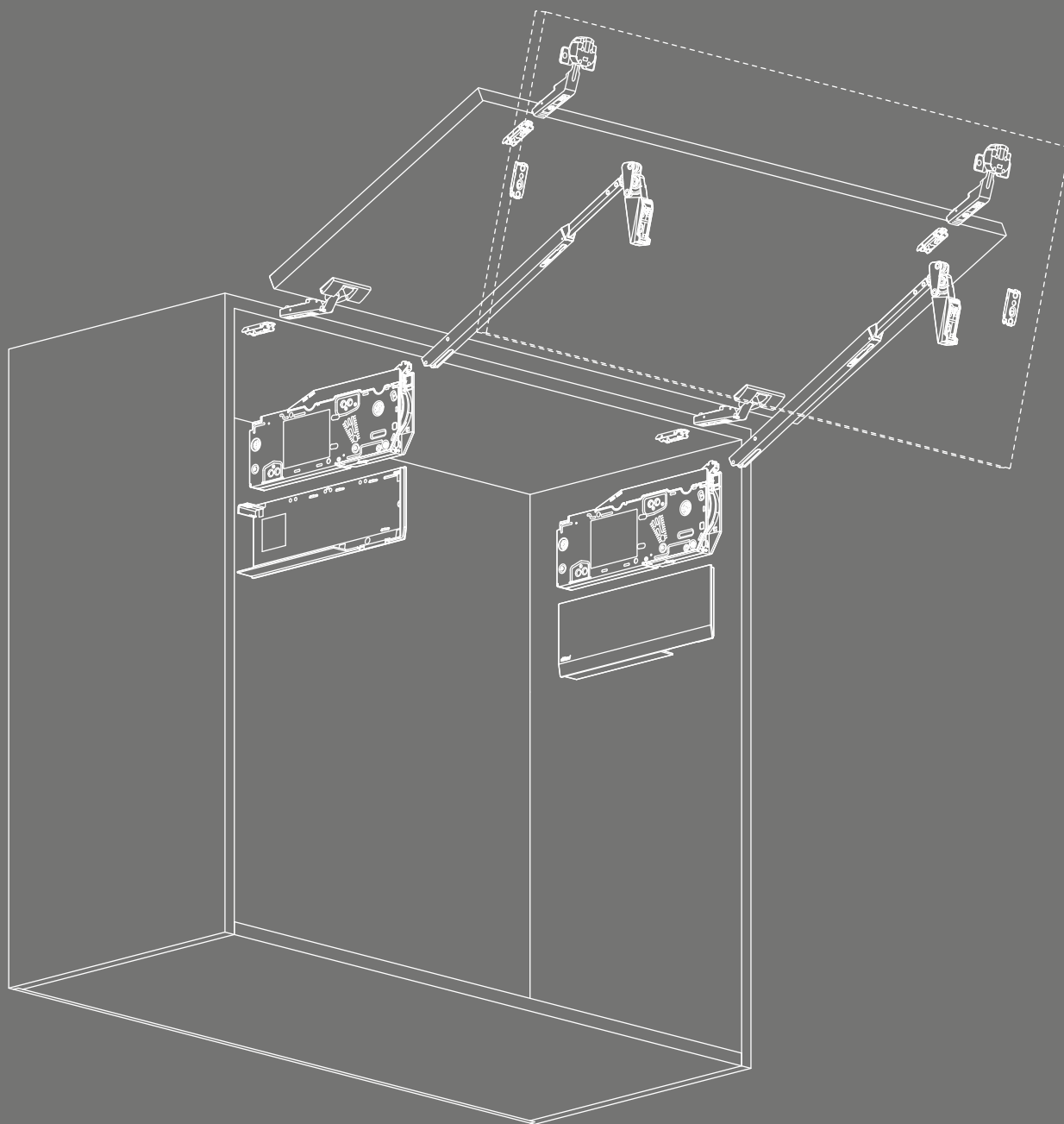


AVENTOS top

Thông tin đặt hàng và triển khai bản vẽ



Thế hệ mới nhất trong danh mục sản phẩm của chúng tôi.

Trải qua hơn hai thập kỷ, hệ thống tay nâng AVENTOS của chúng tôi luôn được tin dùng trong các ứng dụng tủ treo tường và tủ cao. Đã đến lúc cải tiến: chúng tôi đã giảm kích thước, tối ưu hóa các chức năng và điều chỉnh thiết kế. Dòng sản phẩm AVENTOS top mới giúp bạn bố trí từng món đồ nội thất riêng lẻ hoặc toàn bộ không gian sống một cách hoàn hảo – mà không gặp bất kỳ sự hạn chế nào.



Mục lục

- 4** Không gian sinh hoạt
- 5** Dịch vụ
- 6** Tổng quan về chiều cao tủ
- 8** AVENTOS HF top
- 20** AVENTOS HS top
- 26** AVENTOS HL top
- 32** AVENTOS HK top
- 40** AVENTOS HK-S
- 46** AVENTOS HK-XS
- 52** TIP-ON
- 54** EXPANDO T
- 55** Thiết bị lắp đặt
- 56** SERVO-DRIVE



Bố trí nhất quán. Cho mọi không gian sinh hoạt

Với kích thước nhỏ gọn và thiết kế tối giản, các tay nâng từ dòng sản phẩm AVENTOS top phù hợp một cách lý tưởng với mọi tủ nội thất và không gian sinh hoạt. Tùy thuộc vào yêu cầu và không gian hiện có, bạn có thể tìm một giải pháp tin cậy và phù hợp với AVENTOS HF top, HS top, HL top và HK top. Duy trì chuyển động tự do và tiếp cận tối ưu mọi lúc – bất kể mặt cánh mở xấp gấp lại, mở xoay, mở song song hay mở vuông góc.



Thông tin chi tiết về
AVENTOS top có tại:
www.blum.com/aventostop

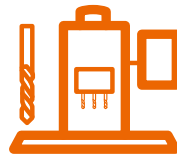
Tổng quan về các dịch vụ của chúng tôi

Các dịch vụ của chúng tôi đáp ứng yêu cầu cụ thể của bạn, đối với từng bước trong chuỗi quy trình của bạn, giúp bạn làm việc hiệu quả hơn và tiết kiệm thời gian hơn. Đáp ứng nhu cầu của bạn và luôn sẵn sàng mọi lúc, mọi nơi khi bạn cần.



Dịch vụ kỹ thuật số

Hỗ trợ kỹ thuật số để đạt được hiệu quả cao hơn



Thiết bị lắp đặt

Công cụ thiết thực cho việc lắp đặt chính xác



Dịch vụ truyền thông

Tài liệu đầy đủ cho hoạt động tiếp thị tập trung.



Dịch vụ cá nhân

Liên hệ trực tiếp để được hỗ trợ với tiêu chí khách hàng là trung tâm



Dịch vụ kho vận

Các quy trình được tối ưu hóa để giao hàng nhanh chóng



Tìm hiểu thêm về dịch vụ của chúng tôi:

www.blum.com/services

Phụ kiện phù hợp cho mọi vị trí

AVENTOS HK-S
AVENTOS HL top
AVENTOS HK top

AVENTOS HL top

AVENTOS HF top

AVENTOS HF top

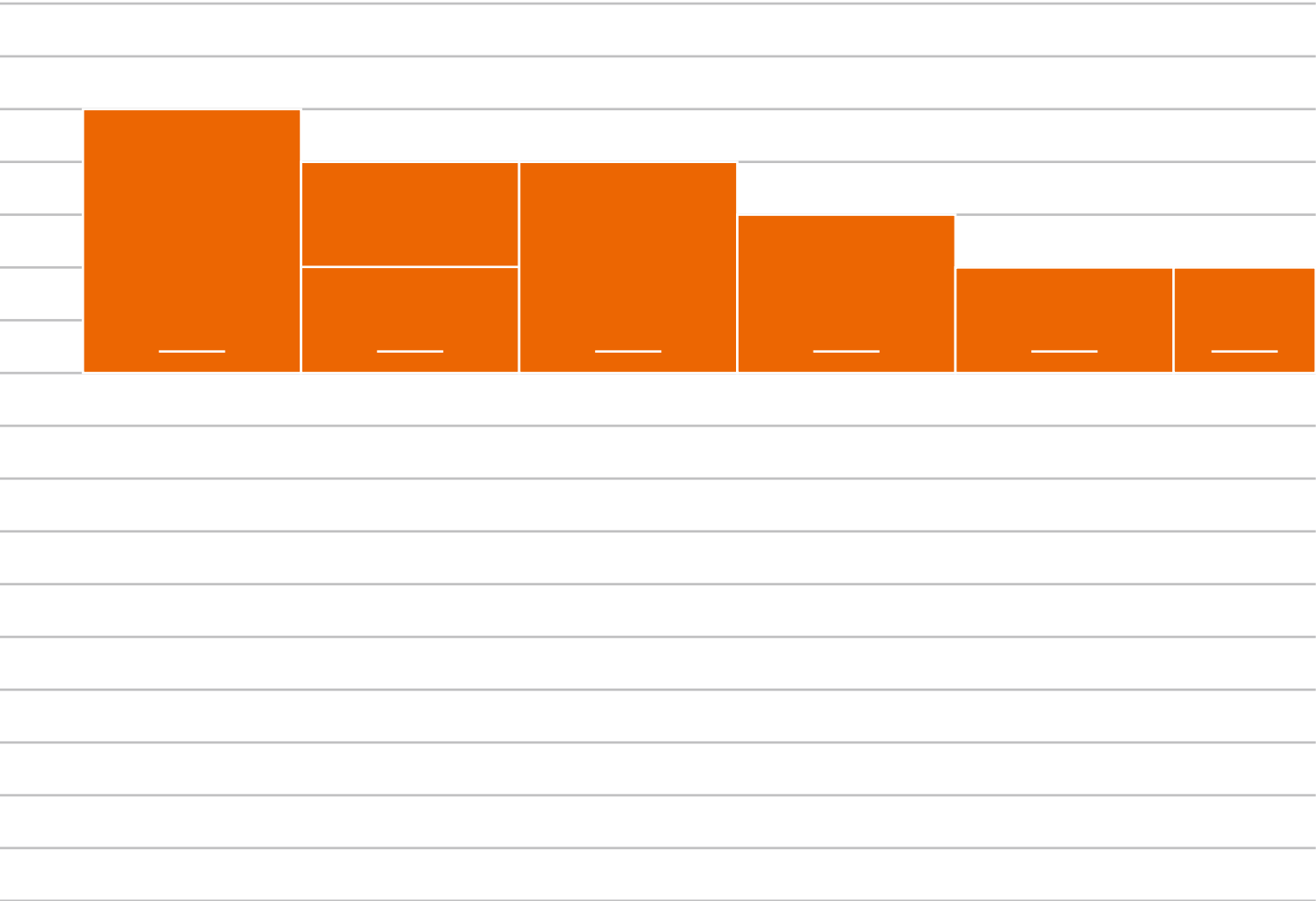
AVENTOS HS top

17 R					
16 R					
15 R					
14 R					
13 R					
12 R					
11 R	Tủ cao (cánh mở)	Tủ treo tường (cánh mở)			
10 R					
9 R					
8 R					
7 R					
6 R					
5 R					
4 R					
3 R					
2 R					
1 R					

R = hệ thống phân tầng



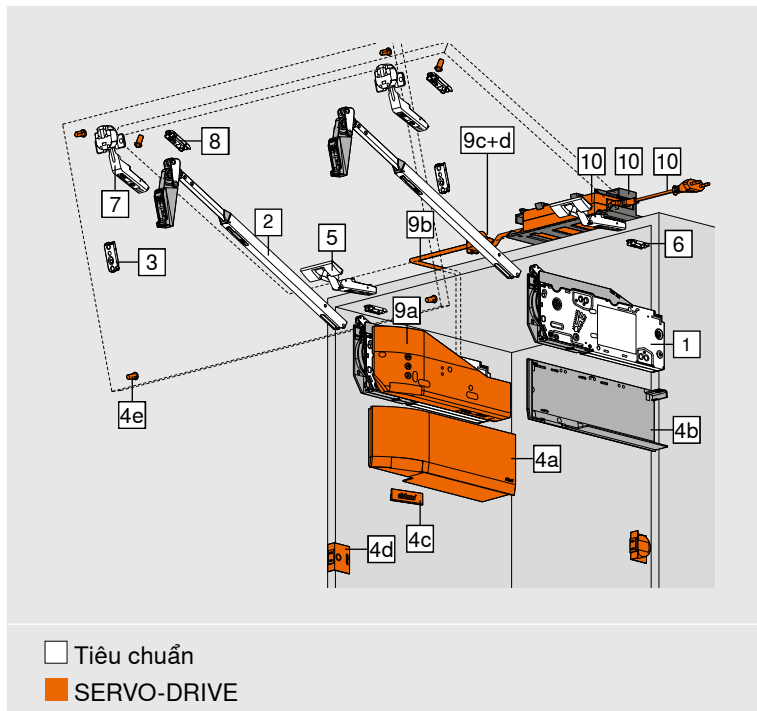
AVENTOS HS top	AVENTOS HF top	AVENTOS HS top AVENTOS HL top AVENTOS HK top	AVENTOS HS top AVENTOS HL top AVENTOS HK top	AVENTOS HK top	AVENTOS HK-S AVENTOS HK-XS
----------------	----------------	--	--	----------------	-------------------------------



AVENTOS HF top



Mặt cánh bằng gỗ và khung nhôm rộng



- Dành cho tủ treo tường cao với hai cánh - mở xếp
- Chiều cao tủ 480–1.200 mm
- Chiều rộng tủ lên đến 1.800 mm
- Chiều sâu lọt lòng thùng tủ tối thiểu 264 mm
- Tích hợp chức năng giảm chấn BLUMOTION
- Hệ thống hỗ trợ mở bằng điện SERVO-DRIVE
- Lực mở nhẹ
- Dừng đa điểm
- Chặn góc mở tích hợp
- Vị trí lắp hộp lực và khớp nối trước tiêu chuẩn
- Hộp lực và cánh tay đối xứng
- Lắp đặt không cần dụng cụ
- Hai phương pháp lắp hộp lực
- Điều chỉnh 3 chiều cho cả hai mặt cánh
- Bản lề nối cánh với tính năng an toàn cho ngón tay

Mã đặt hàng

Lưu ý

Hệ số lực (LF) =
chiều cao tủ* (KH) [mm] x trọng lượng mặt trước bao gồm trọng lượng tay nắm [kg]

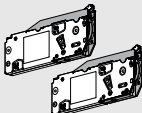
* Tính chiều cao tủ theo lý thuyết (TKH) đối với mặt cánh không cân xứng

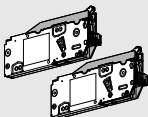
Đối với mặt cánh không cân xứng: **chiều cao tủ theo lý thuyết TKH** = chiều cao cánh trên FHo (mm) x 2 + khoảng hở

Đối với những mặt cánh không cân xứng, mặt cánh lớn hơn phải ở phía trên.

Chúng tôi khuyên bạn nên dùng hộp lực mạnh hơn cho các ứng dụng có phạm vi hệ số lực chồng lên nhau.
Nên thử nghiệm khi bạn không chắc chắn về hiệu quả của từng hộp lực.

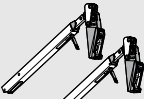
Hệ số lực (LF) có thể tăng thêm 50% nếu bạn sử dụng thêm hộp lực thứ ba.

1		Bộ hộp lực		
		Lắp đặt với hệ thống vít gắn sẵn		
		LF	OW	
		2700–13500*	81°–116°	22F2510
		10000–19300	81°–116°	22F2810
LW Hệ số lực				
OW Góc mở (có thể điều chỉnh ở nhiều góc độ)				
Bao gồm:				
1	2 x	Hộp lực đối xứng		
		Bao gồm hệ thống vít gắn sẵn		
* 1 chiếc LF 1.300–3.000 chiều rộng tủ KB lên đến 600 mm				

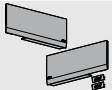
1			Bộ hộp lực	
		Lắp đặt bằng vít dùng cho ván công nghiệp với hệ thống có cỡ cố định vị		
		LF	OW	
		2700–13500*	81°–116°	22F2500
		10000–19300	81°–116°	22F2800
LW Hệ số lực				
OW Góc mở (có thể điều chỉnh ở nhiều góc độ)				
Bao gồm:				
1	2 x	Hộp lực đối xứng		
		Vít cỡ cố định vị		
-	8 x	Vít dùng cho ván công nghiệp Ø4 x 35 mm		
* 1 chiếc LF 1.300–3.000 chiều rộng tủ KB lên đến 600 mm				

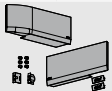
Mặt cánh bằng gỗ và khung nhôm rộng

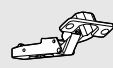
Mã đặt hàng

2		Bộ cánh tay nâng
		
		Chiều cao tủ (mm)*
		480–610 22F3200
		600–910 22F3500
		840–1200 22F3900
Bao gồm:		
2	2 x	Cánh tay nâng đối xứng
* Đối với mặt cánh không cân đối: chiều cao tủ theo lý thuyết TKH = chiều cao cánh trên FHo (mm) x 2 + khoảng hở		

3		Đế bản lề dùng cho cánh tay nâng
		
		Phương pháp lắp đặt
		Kiểu lắp bắt vít ¹ 0 175H3100
		EXPANDO 0 177H3100E
		Kiểu lắp đóng vào 0 177H3100
Nên sử dụng tất cả đế thẳng với chiều cao 0 mm		
¹ Sử dụng 2 vít dùng cho ván công nghiệp (609.1x00) mỗi bên đối với các mặt cánh bằng gỗ Sử dụng 2 vít đầu chìm tự khóa (660.0950) mỗi bên đối với các khung nhôm rộng		

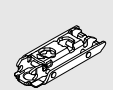
4		Bộ nắp dẫy
		
		Màu sắc
		SW, HGR, TGR K 22.8000
Bao gồm:		
-	1 x	Nắp dẫy trái
4b	1 x	Nắp dẫy phải
4c	2 x	Logo thương hiệu, có logo Blum
		IN-G

4		Bộ nắp dẫy dùng cho SERVO-DRIVE
		
		Màu sắc
		SW, HGR, TGR K 23.8000
Bao gồm:		
4a	1 x	Nắp dẫy SERVO-DRIVE bên trái
4b	1 x	Nắp dẫy phải
4c	2 x	Logo thương hiệu, có logo Blum
		IN-G
4d	2 x	Công tắc SERVO-DRIVE
4e	6 x	Nút đệm tạo khe hở Blum, Ø5 mm

5		Bản lề CLIP top 120°
		
	Chén bản lề	Lò xo
	INSERTA	Không bật 70T5590BTL
	Kiểu lắp bắt vít ¹	Không bật 70T5550.TL
Độ trùm chén bản lề (kích thước cố định)		11 mm
Đối với chiều rộng tủ KB từ 1.200 mm trở lên và/hoặc có trọng lượng mặt trước từ 12 kg thì phải dùng 3 bản lề		
Đối với chiều rộng tủ KB 1.800 mm và/hoặc có trọng lượng mặt trước từ 20 kg trở lên thì phải dùng 4 bản lề		
¹ Sử dụng vít dùng cho ván công nghiệp (609.1x00) đối với các mặt cánh bằng gỗ Sử dụng vít đầu chìm tự khóa (660.0950) đối với các khung nhôm rộng		

Thay cho 5

-		Bản lề đặc biệt CLIP top 120° dùng cho độ trùm ngoài lớn hơn
		
	Chén bản lề	Lò xo
	INSERTA	Không bật 72T5590BTL
	Kiểu lắp bắt vít ¹	Không bật 72T5550.TL
Độ trùm chén bản lề (kích thước cố định)		13 mm
Đối với chiều rộng tủ KB từ 1.200 mm trở lên và/hoặc có trọng lượng mặt trước từ 12 kg thì phải dùng 3 bản lề		
Đối với chiều rộng tủ KB 1.800 mm và/hoặc có trọng lượng mặt trước từ 20 kg trở lên thì phải dùng 4 bản lề		
¹ Sử dụng vít dùng cho ván công nghiệp (609.1x00) đối với các mặt cánh bằng gỗ Sử dụng vít đầu chìm tự khóa (660.0950) đối với các khung nhôm rộng		

6		Đế bản lề cho bản lề CLIP top 120°
		
	Phương pháp lắp đặt	Khoảng cách (mm)
	Kiểu lắp bắt vít ¹ 0 175H3100	
	EXPANDO 0 177H3100E	
	Kiểu lắp đóng vào 0 177H3100	
Đế bản lề tiêu chuẩn, khoảng cách để phụ thuộc vào độ phủ cánh trên		
¹ Sử dụng vít dùng cho ván công nghiệp (609.1x00) đối với các mặt cánh bằng gỗ Sử dụng vít đầu chìm tự khóa (660.0950) đối với các khung nhôm rộng		

7		Bản lề nối cánh CLIP top
		
	Chén bản lề	Lò xo
	Kiểu lắp bắt vít ¹ Không bật 78Z5500T	
	EXPANDO Không bật 78Z553ET	
Đối với chiều rộng tủ KB từ 1.200 mm trở lên và/hoặc có trọng lượng mặt trước từ 12 kg thì phải dùng 3 bản lề		
Đối với chiều rộng tủ KB 1.800 mm và/hoặc có trọng lượng mặt trước từ 20 kg trở lên thì phải dùng 4 bản lề		
¹ Sử dụng vít dùng cho ván công nghiệp (609.1x00) đối với các mặt cánh bằng gỗ Sử dụng vít đầu chìm tự khóa (660.0950) đối với các khung nhôm rộng		

Mặt cánh bằng gỗ và khung nhôm rộng

Mã đặt hàng

8		Đế bản lề cho bản lề nối cánh CLIP top		
	Phương pháp lắp đặt	Khoảng cách (mm)		
	Kiểu lắp bắt vít ¹	0	175H3100	
	EXPANDO	0	177H3100E	
	Kiểu lắp đóng vào	0	177H3100	
Đế bản lề tiêu chuẩn có chiều cao 0 mm				
Chỉ sử dụng các đế chữ thập cho các khung nhôm rộng có chiều rộng khung bao từ 57 mm trở xuống				
¹ Sử dụng vít dùng cho ván công nghiệp (609.1x00) đối với các mặt cánh bằng gỗ				
Sử dụng vít đầu chìm tự khóa (660.0950) đối với các khung nhôm rộng				

9		Bộ SERVO-DRIVE		
		Màu sắc	Chất liệu	
		TGR	K	23.A000
Bao gồm:				
9a	1 x	Bộ dây		
9b	1 x	Dây điện SERVO-DRIVE, 1500 mm		
9c	1 x	Kẹp nối dây điện		
9d	2 x	Bảo vệ đầu dây điện		
Đối với từ ba hộp lực trở lên, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng hai bộ dây điện đồng bộ				
Chúng tôi khuyên bạn nên dùng bộ dây cho mỗi bộ đối với các mặt cánh liên kết.				

10		Bộ nguồn SERVO-DRIVE và các phụ kiện
Xem trang 56		

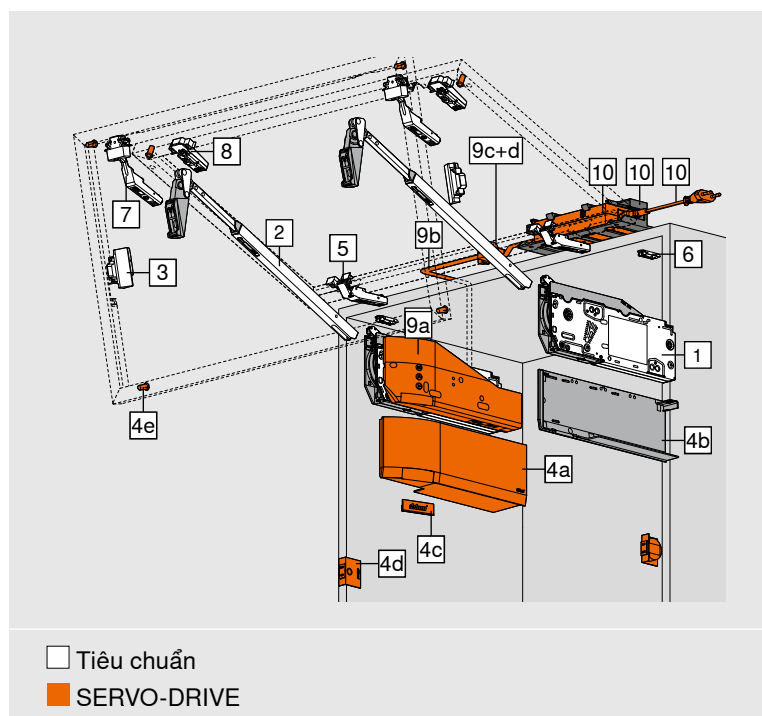
Tùy chọn

4c		Logo thương hiệu		
		Chất liệu	Màu sắc	
		K	SW-M, TGR	IN-G
In *	2 x		ABD.1000.BL	ABD.1009.BL
Dập nổi *	2 x		ABD.1000.BT	ABD.1009.BT
Trơn	2 x		ABD.1000	ABD.1009
* Có logo Blum				
Từ 1.000 chiếc:				
Logo thương hiệu được in và tùy chỉnh				
Từ 5.000 chiếc:				
Logo thương hiệu được dập nổi và tùy chỉnh				

Màu sắc và chất liệu

Tên	
SW	Màu trắng sữa
HGR	Màu xám nhạt
TGR	Màu xám đậm
SW-M	Màu trắng mờ
IN-G	Inox xước
K	Nhựa

Khung nhôm hẹp



- Dành cho tủ treo tường cao với hai cánh – mở xếp
- Chiều cao tủ 480–1.200 mm
- Chiều rộng tủ lên đến 1.800 mm
- Chiều sâu lọt lòng thùng tủ tối thiểu 264 mm
- Tích hợp chức năng giảm chấn BLUMOTION
- Hệ thống hỗ trợ mở bằng điện SERVO-DRIVE
- Lực mở nhẹ
- Dừng đa điểm
- Chặn góc mở tích hợp
- Vị trí lắp hộp lực và khớp nối trước tiêu chuẩn
- Hộp lực và cánh tay đối xứng
- Lắp đặt không cần dụng cụ
- Hai phương pháp lắp hộp lực
- Điều chỉnh 3 chiều cho cả hai mặt cánh
- Bản lề nối cánh với tính năng an toàn cho ngón tay

Mã đặt hàng

Lưu ý

Hệ số lực (LF) =
chiều cao tủ* (KH) [mm] x trọng lượng mặt trước bao gồm trọng lượng tay nắm [kg]

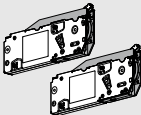
* Tính chiều cao tủ theo lý thuyết (TKH) đối với mặt cánh không cân xứng

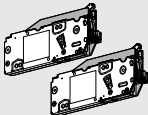
Đối với mặt cánh không cân xứng: **chiều cao tủ theo lý thuyết TKH** = chiều cao cánh trên FHo (mm) x 2 + khoảng hở

Đối với những mặt cánh không cân xứng, mặt cánh lớn hơn phải ở phía trên.

Chúng tôi khuyên bạn nên dùng hộp lực mạnh hơn cho các ứng dụng có phạm vi hệ số lực chồng lên nhau. Nên thử nghiệm khi bạn không chắc chắn về hiệu quả của từng hộp lực.

Hệ số lực (LF) có thể tăng thêm 50% nếu bạn sử dụng thêm hộp lực thứ ba.

1		Bộ hộp lực		
		Lắp đặt với hệ thống vít gắn sẵn		
		LF	OW	
		2700–13500*	81°–116°	22F2510
		10000–19300	81°–116°	22F2810
LW Hệ số lực				
OW Góc mở (có thể điều chỉnh ở nhiều góc độ)				
Bao gồm:				
1	2 x	Hộp lực đối xứng		
		Bao gồm hệ thống vít gắn sẵn		
* 1 chiếc LF 1.300–3.000 chiều rộng tủ KB lên đến 600 mm				

1	☐	☒	Bộ hộp lực			
			Lắp đặt bằng vít dùng cho ván công nghiệp với hệ thống có cỡ định vị			
			LF	OW		
			2700–13500*	81°–116°		22F2500
			10000–19300	81°–116°		22F2800
LW Hệ số lực						
OW Góc mở (có thể điều chỉnh ở nhiều góc độ)						
Bao gồm:						
1	2 x	Hộp lực đối xứng				
		Với cỡ định vị				
-	8 x	Vít dùng cho ván công nghiệp Ø4 x 35 mm				
* 1 chiếc LF 1.300–3.000						
chiều rộng tủ KB lên đến 600 mm						

Khung nhôm hẹp

Mã đặt hàng

2		Bộ cánh tay nâng	
		Chiều cao tủ (mm)*	
		480–610	22F3200
		600–910	22F3500
		840–1200	22F3900

Bao gồm:

2 2 x Cánh tay nâng đối xứng

* Đối với mặt cánh không cân xứng: **chiều cao tủ theo lý thuyết TKH** = chiều cao cánh trên FHO (mm) x 2 + khoảng hở

3		Bộ đế bản lề CLIP cho cánh tay nâng	
		Phiên bản	Khoảng cách (mm)
		Trái/phải	0
			175H5B00

4		Bộ nắp dây	
		Màu sắc	Chất liệu
		SW, HGR, TGR	K
			22.8000

Bao gồm:

- 1 x Nắp dây trái

4b 1 x Nắp dây phải

4c 2 x Logo thương hiệu, có logo Blum
IN-G

4		Bộ nắp dây dùng cho SERVO-DRIVE	
		Màu sắc	Chất liệu
		SW, HGR, TGR	K
			23.8000

Bao gồm:

4a 1 x Nắp dây SERVO-DRIVE bên trái

4b 1 x Nắp dây phải

4c 2 x Logo thương hiệu, có logo Blum
IN-G

4d 2 x Công tắc SERVO-DRIVE

4e 6 x Nút đệm tạo khe hở Blum, Ø5 mm

5		Bản lề CLIP top 120° cho khung nhôm	
		Chén bản lề	Lò xo
		Kiểu lắp bắt vít	Không bật
			72T550A.TL

Đối với chiều rộng tủ KB từ 1.200 mm trở lên và/hoặc có trọng lượng mặt trước từ 12 kg thì phải dùng 3 bản lề

Đối với chiều rộng tủ KB 1.800 mm và/hoặc có trọng lượng mặt trước từ 20 kg trở lên thì phải dùng 4 bản lề

Bao gồm các ốc vít

6		Đế bản lề cho bản lề CLIP top 120°	
		Phương pháp lắp đặt	Khoảng cách (mm)
		Kiểu lắp bắt vít	1
		EXPANDO	0
		Kiểu lắp đóng vào	0
			175H3100
			177H3100E
			177H3100

Đế bản lề tiêu chuẩn, khoảng cách phụ thuộc vào khoảng hở trên cùng

7		Bản lề nối cánh bằng nhôm CLIP top	
		Chén bản lề	Lò xo
		Kiểu lắp bắt vít	1
		Không bật	78Z550AT

Đối với chiều rộng tủ KB từ 1.200 mm trở lên và/hoặc có trọng lượng mặt trước từ 12 kg thì phải dùng 3 bản lề

Đối với chiều rộng tủ KB 1.800 mm và/hoặc có trọng lượng mặt trước từ 20 kg trở lên thì phải dùng 4 bản lề

8		Đế CLIP cho bản lề nối cánh	
		Phiên bản	Khoảng cách (mm)
		Đối xứng	0
			175H5A00

Bao gồm các ốc vít

9		BỘ SERVO-DRIVE	
		Màu sắc	Chất liệu
		TGR	K
			23.A000

Bao gồm:

9a 1 x Bộ dây

9b 1 x Dây điện SERVO-DRIVE, 1500 mm

9c 1 x Kẹp nối dây điện

9d 2 x Bảo vệ đầu dây điện

Đối với từ ba hộp lực trở lên, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng hai bộ dây điện đồng bộ

Chúng tôi khuyên bạn nên dùng bộ dây cho mỗi bộ đối với các mặt cánh liên kết.

10		Bộ nguồn SERVO-DRIVE và các phụ kiện	
		Xem trang 56	

Tùy chọn

4c		Logo thương hiệu	
		Chất liệu	Màu sắc
		K	SW-M, TGR
			IN-G
		In *	2 x
		ABD.1000.BL	ABD.1009.BL
		Dập nổi *	2 x
		ABD.1000.BT	ABD.1009.BT
		Trơn	2 x
		ABD.1000	ABD.1009

* Có logo Blum

Từ 1.000 chiếc:

Logo thương hiệu được in và tùy chỉnh

Từ 5.000 chiếc:

Logo thương hiệu được dập nổi và tùy chỉnh

¹ Sử dụng 2 vít đầu chìm tự khóa (660.0950) mỗi bên đối với các khung nhôm hẹp

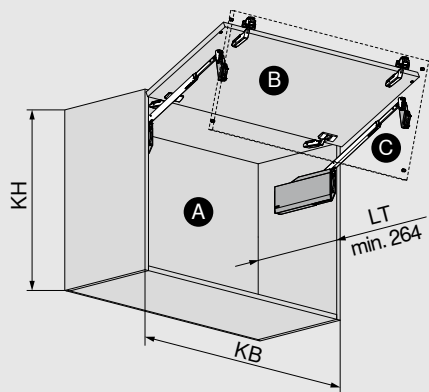
Màu sắc và chất liệu

Tên			
SW	Màu trắng sữa	SW-M	Màu trắng mờ
HGR	Màu xám nhạt	K	Nhựa
TGR	Màu xám đậm	IN-G	Inox xước

Mặt cánh bằng gỗ, khung nhôm rộng và hẹp

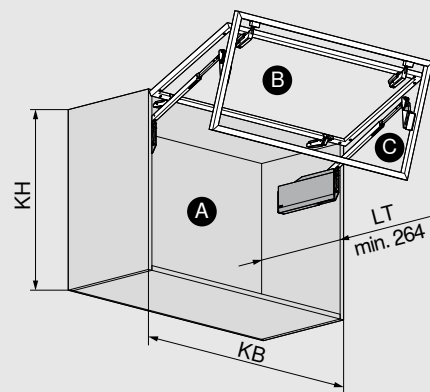
Lập kế hoạch

Mặt cánh bằng gỗ và khung nhôm rộng



A	Tủ
B	Mặt cánh phía trên
C	Mặt cánh bên dưới
KB	Chiều rộng tủ
KH	Chiều cao tủ
LT	Chiều sâu lọt lòng thùng tủ

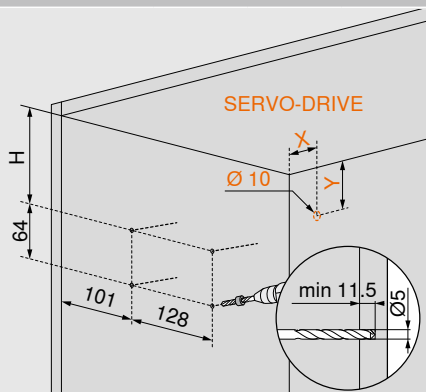
Khung nhôm hẹp



A	Tủ
B	Mặt cánh phía trên
C	Mặt cánh bên dưới
KB	Chiều rộng tủ
KH	Chiều cao tủ
LT	Chiều sâu lọt lòng thùng tủ

Vị trí khoan

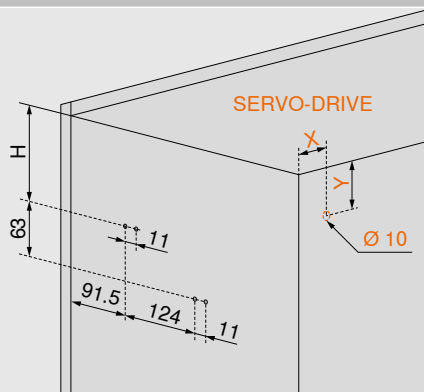
Hệ thống vít



KH (mm)	H (mm)	X (mm)	Y (mm)
480-519	93.5	38.5	102
520-1200	116	38.5	124

KH Chiều cao tủ

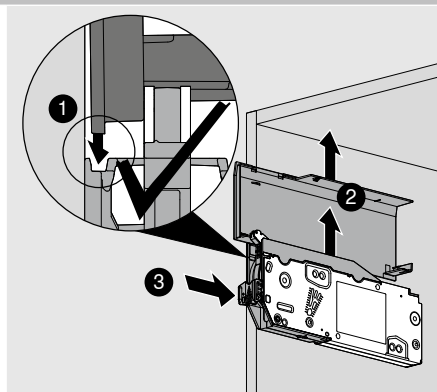
Vít dùng cho ván công nghiệp có cỡ định vị



KH (mm)	H (mm)	X (mm)	Y (mm)
480-519	93	38.5	102
520-1200	115.5	38.5	124

4 vít dùng cho ván công nghiệp Ø4 x 35 mm

KH Chiều cao tủ



KH (mm)

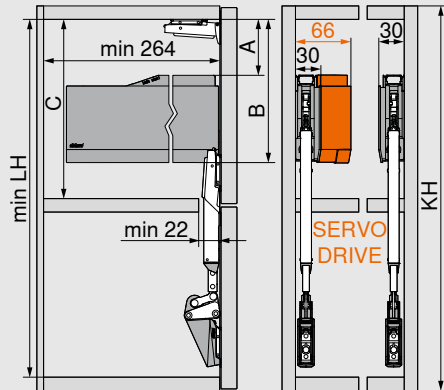
520-1200

KH Chiều cao tủ

Mặt cánh bằng gỗ, khung nhôm rộng và hẹp

Lập kế hoạch

Yêu cầu về không gian

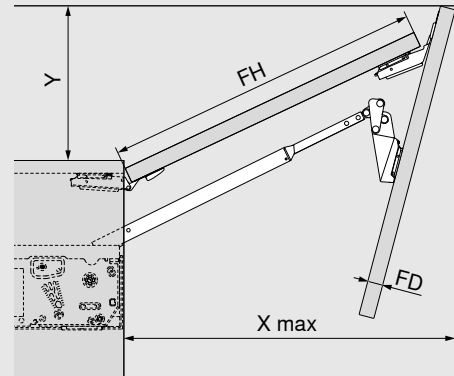


Bộ cánh tay nâng		LH tối thiểu (mm)	
22F3200		443	
22F3500		512	
22F3900		632	
KH (mm)	A (mm)	B (mm)	C tối thiểu (mm)
480–519	66.5	171.5	172
520–1200	89.0	194.0	195

KH Chiều cao tủ

LH Chiều cao lọt lòng thùng tủ

Yêu cầu về không gian phía trên (mm)



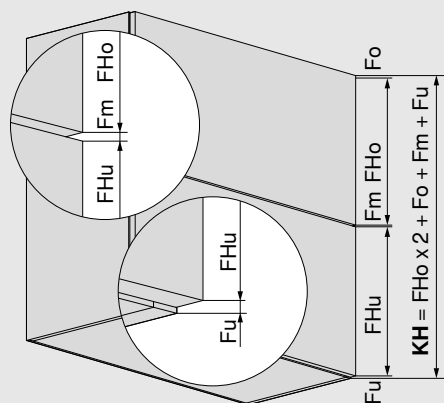
$$X \max = FH \times 0.9 + 1.5 \times FD + 35$$

Chặn góc mở	Y (mm)
116°	$FH \times 0.44 + 38$
107°	$FH \times 0.29 + 35$
97°	$FH \times 0.12 + 31$
88°	28
81°	0

FD Độ dày mặt cánh

FH Chiều cao mặt trước

Mặt cánh cân đối



Fo Khoảng hở phía trên

Fm Khoảng hở ở giữa

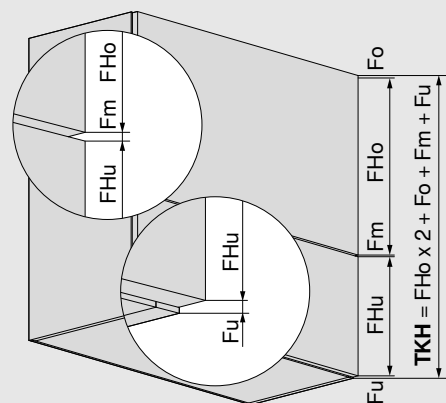
Fu Khoảng hở phía dưới

FHo Chiều cao cánh trên

FHu Chiều cao cánh dưới

KH Chiều cao tủ

Mặt cánh không cân đối



Fo Khoảng hở phía trên

Fm Khoảng hở ở giữa

Fu Khoảng hở phía dưới

FHo Chiều cao cánh trên

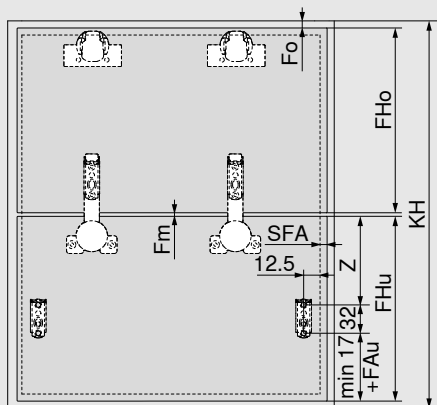
FHu Chiều cao cánh dưới

TKH Chiều cao tủ theo lý thuyết

Mặt cánh bằng gỗ và khung nhôm rộng

Lập kế hoạch

Lắp đặt mặt cánh



Chiều cao tủ KH (mm)

480–519

Z (mm)

170

520–1200

189

Fo Khoảng hở phía trên

Fm Khoảng hở ở giữa

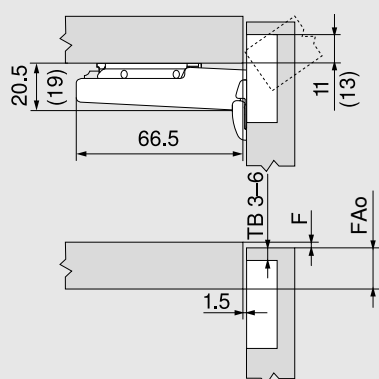
FAu Độ phủ cánh lên ván đáy

FHo Chiều cao cánh trên

FHu Chiều cao cánh dưới

SFA Độ phủ cánh lên ván hông

Bản lề CLIP top 120°



TB Khoảng cách khoan chén

FAo Độ phủ cánh lên ván nóc

F Khoảng hở

() Bản lề đặc biệt CLIP top 120°

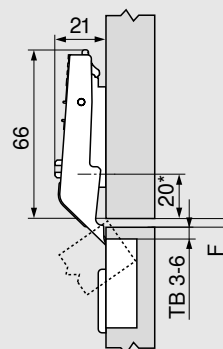
Khoảng cách khoan chén TB

MD	Trùm ngoài FA (mm)																
	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17				
0										3	4	5	6				
3							3	4	5	6							
6				3	4	5	6										
9	3	4	5	6													

MD Chiều cao đế bản lề (mm)

Trùm ngoài phải luôn bằng 2 mm hoặc lớn hơn đối với bản lề đặc biệt CLIP top 120°.

Bản lề nối cánh CLIP top



TB Khoảng cách khoan chén

F Khoảng hở tối thiểu 1,5 mm

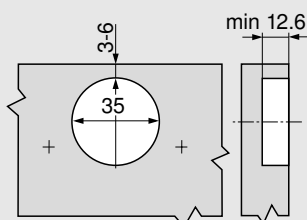
* 37 mm cho đế chữ thập (37/32)

Khoảng cách khoan chén TB

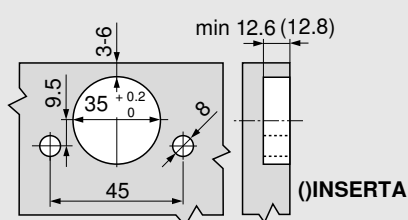
MD	Khoảng hở ngang F giữa hai mặt cánh (mm)																
0														3	4	5	6
3														6	5	4	3
6																	
9																	

MD Chiều cao đế bản lề (mm)

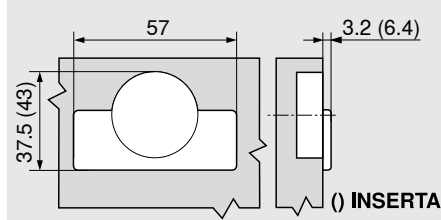
Cách lắp bằng vít



Lắp đặt INSERTA | EXPANDO



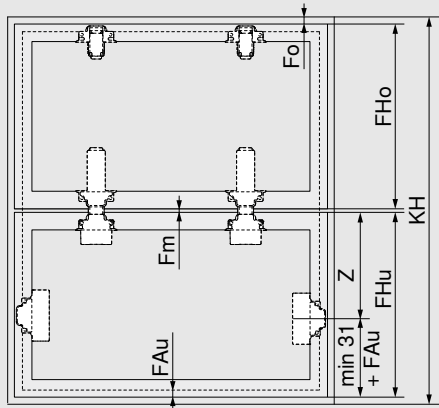
Kích thước chén bản lề



Khung nhôm hẹp

Lập kế hoạch

Lắp đặt mặt cánh



Chiều cao tủ KH (mm)

Z (mm)

480–519

188

520–1200

207

Fo Khoảng hở phía trên

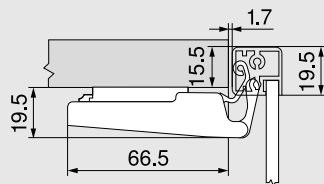
Fm Khoảng hở ở giữa

FAu Độ phủ cánh lên ván đáy

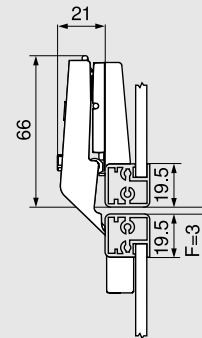
FHo Chiều cao cánh trên

FHu Chiều cao cánh dưới

Bản lề CLIP top 120° cho khung nhôm



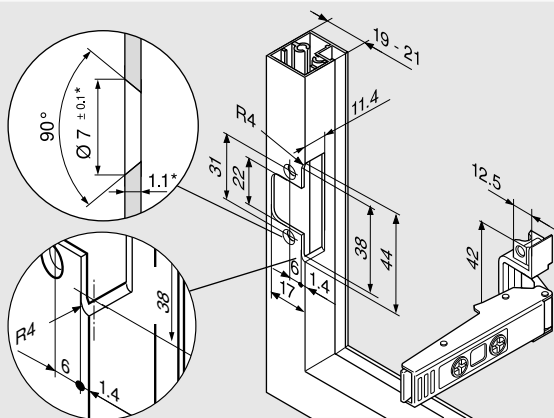
Bản lề nối cánh bằng nhôm CLIP top



F Khoảng hở tối thiểu 1,5 mm

Phải điều chỉnh khoảng hở đối với chiều dày khung nhôm từ 20,5 mm trở lên

Cách lắp bằng vít (bản lề | đế điều chỉnh)



* Khi thay đổi độ dày vật liệu, phải điều chỉnh kích thước lắp đặt tương ứng



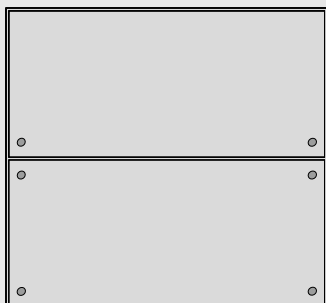
Tìm hiểu thêm thông tin về lắp đặt và điều chỉnh
AVENTOS HF top tại

www.blum.com/hftopassembly

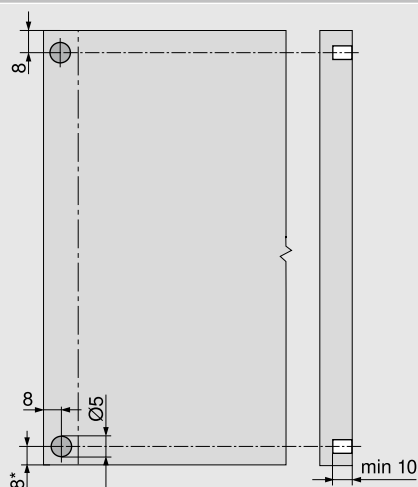
SERVO-DRIVE dùng cho AVENTOS HF top

Lập kế hoạch

Nút đệm tạo khe hở Blum (chỉ áp dụng cho SERVO-DRIVE)



Lắp nút đệm tạo khe hở Blum (không dán keo)



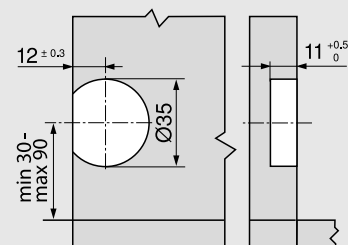
Đề xuất đối với khung nhôm

Khoan lỗ vào bên hông tủ để lắp nút đệm tạo khe hở Blum

Phải tiến hành thử nghiệm trước khi lắp vào mặt cánh

* Từ mép ván đáy tủ đối với mặt cánh nhô ra bên dưới

Công tắc SERVO-DRIVE



Phụ kiện dành cho AVENTOS HF top

Mã đặt hàng

Bộ bản lề - mặt cánh bằng gỗ



Mã đặt hàng

Phương pháp lắp đặt

INSERTA | Đóng vào | EXPANDO

☎ 78Z5530T11

Bao gồm:

2x	Bản lề CLIP top 120° không bật 70T5590BTL
2 x	Bản lề nối cánh CLIP top không bật 78Z5530T
6 x	Đế bản lề thẳng 177H3100

Bộ bản lề - mặt cánh bằng gỗ và khung nhôm rộng



Mã đặt hàng

Phương pháp lắp đặt

Kiểu lắp bắt vít¹

☎ 78Z5500T12

Bao gồm:

2x	Bản lề CLIP top 120° không bật 70T5550.TL
2 x	Bản lề nối cánh CLIP top không bật 78Z5500T
	Đối với các khung nhôm rộng, cần bổ sung đế chữ thập cho bản lề nối cánh.
6 x	Đế bản lề thẳng 175H3100

¹ Sử dụng vít dùng cho ván công nghiệp (609.1x00) đối với các mặt cánh bằng gỗ

Sử dụng vít đầu chìm tự khóa (660.0950) đối với các khung nhôm rộng

Bộ bản lề – khung nhôm hẹp



Mã đặt hàng

Phương pháp lắp đặt

Kiểu lắp bắt vít

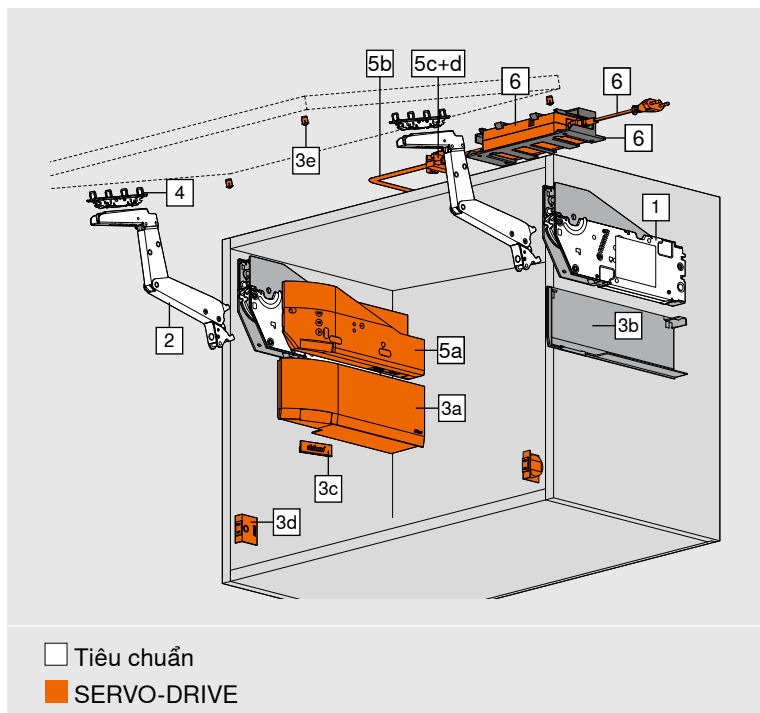
☎ 78Z550AT11

Bao gồm:

2x	Bản lề CLIP top 120° cho khung nhôm không bật 72T550A.TL
2 x	Bản lề nối cánh cho khung nhôm CLIP top không bật 78Z550AT
2 x	Đế bản lề thẳng 175H5400
2 x	Đế CLIP đối xứng 175H5A00
2 x	Đế CLIP trái/phải 175H5B00

AVENTOS HS top





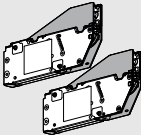
- Lý tưởng cho mặt cánh lớn, một khối
- Chiều cao tủ 350–800 mm
- Chiều rộng tủ lên đến 1.800 mm
- Chiều sâu lọt lòng thùng tủ tối thiểu 264 mm
- Tích hợp chức năng giảm chấn BLUMOTION
- Hệ thống hỗ trợ mở bằng điện SERVO-DRIVE
- Lực mở nhẹ
- Dừng đa điểm
- Vị trí lắp hộp lực và khớp nối trước tiêu chuẩn
- Hộp lực và cánh tay đối xứng
- Lắp đặt không cần dụng cụ
- Hai phương pháp lắp hộp lực
- Điều chỉnh 3 chiều mặt cánh

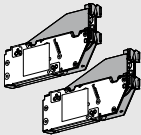
Mã đặt hàng

Lưu ý

Chúng tôi khuyên bạn nên dùng hộp lực mạnh hơn cho các ứng dụng có phạm vi hệ số lực chống lên nhau. Nên thử nghiệm khi bạn không chắc chắn về hiệu quả của từng hộp lực.

Trọng lượng mặt trước (FG) có thể tăng thêm 50% nếu bạn sử dụng thêm hộp lực thứ ba. Chúng tôi khuyến nghị dùng thêm hộp lực thứ ba cho các tủ rộng. Điều này sẽ giúp mặt cánh không bị võng khi mở.

1		Bộ hộp lực		
		Lắp đặt với hệ thống vít gắn sẵn		
		KH (mm)	FG (kg)	22S2210
		350–450	2.00–11.50	
		450–540	2.50–12.50	
		480–660	2.75–15.25	
650–800	3.50–18.50	22S2510		
			22S2810	
FG Trọng lượng mặt trước bao gồm trọng lượng hai tay nắm				
KH Chiều cao tủ				
Bao gồm:				
1	2 x	Hộp lực đối xứng		
		Bao gồm hệ thống vít gắn sẵn		

1		Bộ hộp lực	
		Lắp đặt bằng vít dùng cho ván công nghiệp với hệ thống có cỡ định vị	
		KH (mm)	FG (kg)
		350–450	2.00–11.50
		450–540	2.50–12.50
		480–660	2.75–15.25
		650–800	3.50–18.50
		22S2200	
		22S2500	
		22S2800	
FG Trọng lượng mặt trước bao gồm trọng lượng hai tay nắm			
KH Chiều cao tủ			
Bao gồm:			
1	2 x	Hộp lực đối xứng	
		Với cỡ định vị	
-	8 x	Vít dùng cho ván công nghiệp Ø4 x 35 mm	

Mã đặt hàng

2		Bộ cánh tay nâng		
		Màu sắc	Chất liệu	
		NI	Thép	22S3500
Bao gồm:				
2	2 x	Cánh tay nâng đối xứng		

3		Bộ nắp dây		
		Màu sắc	Chất liệu	
		SW, HGR, TGR	K	22.8000
Bao gồm:				
-	1 x	Nắp dây trái		
3b	1 x	Nắp dây phải		
3c	2 x	Logo thương hiệu, có logo Blum		
		IN-G		

3		Bộ nắp dây dùng cho SERVO-DRIVE		
		Màu sắc	Chất liệu	
		SW, HGR, TGR	K	23.8000
Bao gồm:				
3a	1 x	Nắp dây SERVO-DRIVE bên trái		
3b	1 x	Nắp dây phải		
3c	2 x	Logo thương hiệu, có logo Blum		
		IN-G		
3d	2 x	Công tắc SERVO-DRIVE		
3e	6 x	Nút đệm tạo khe hở Blum, Ø5 mm		

4			Bộ khớp nối trước	
	Phiên bản	Phương pháp lắp đặt		
	Mặt cánh bằng gỗ và khung nhôm rộng	Kiểu lắp bắt vít	¹	20S4200
	Khung nhôm hẹp	Kiểu lắp bắt vít	²	20S4200A
Bao gồm:				
4	2 x	Khớp nối trước		
¹ Sử dụng 4 vít dùng cho ván công nghiệp (609.1x00) mỗi bên đối với các mặt cánh bằng gỗ. Sử dụng 4 vít đầu chìm tự khóa (660.0950) mỗi bên đối với các khung nhôm rộng.				
² Bao gồm 8 vít đầu chìm tự khóa – 660.0950				

-		Khớp nối trước		
		Phiên bản	Phương pháp lắp đặt	
		Tủ nội thất với mặt trước mỏng	EXPANDO T 2 x	20S42T1
EXPANDO T thích hợp với tủ nội thất với mặt trước mỏng – xem trang 54				

5		Bộ SERVO-DRIVE		
		Màu sắc	Chất liệu	
		TGR	K	23.A000

Bao gồm:		
5a	1 x	Bộ đẩy
5b	1 x	Dây điện SERVO-DRIVE, 1500 mm
5c	1 x	Kẹp nối dây điện
5d	2 x	Bảo vệ đầu dây điện
Đối với từ ba hộp lực trở lên, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng hai bộ đẩy điện đồng bộ		
Chúng tôi khuyên bạn nên dùng bộ đẩy cho mỗi bộ đối với các mặt cánh liên kết.		

6		Bộ nguồn SERVO-DRIVE và các phụ kiện		
Xem trang 56				

Tùy chọn

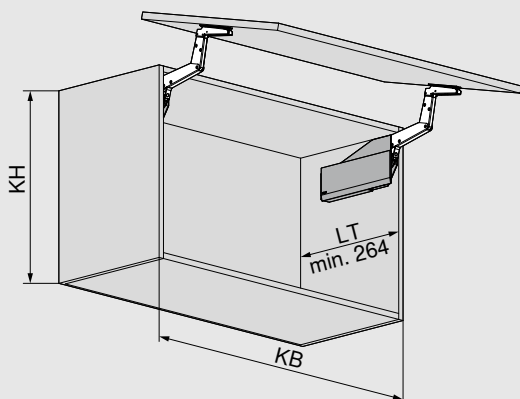
3c		Logo thương hiệu		
		Chất liệu	Màu sắc	
		K	SW-M, TGR	IN-G
In *	2 x	ABD.1000.BL	ABD.1009.BL	
Dập nổi *	2 x	ABD.1000.BT	ABD.1009.BT	
Trơn	2 x	ABD.1000	ABD.1009	
* Có logo Blum				
Từ 1.000 chiếc:				
Logo thương hiệu được in và tùy chỉnh				
Từ 5.000 chiếc:				
Logo thương hiệu được dập nổi và tùy chỉnh				

Màu sắc và chất liệu

Tên		
SW	Màu trắng sữa	
HGR	Màu xám nhạt	
TGR	Màu xám đậm	
SW-M	Màu trắng mờ	
NI	Mạ niken	
IN-G	Inox xước	
K	Nhựa	

Lập kế hoạch

Mặt cánh bằng gỗ và khung nhôm rộng

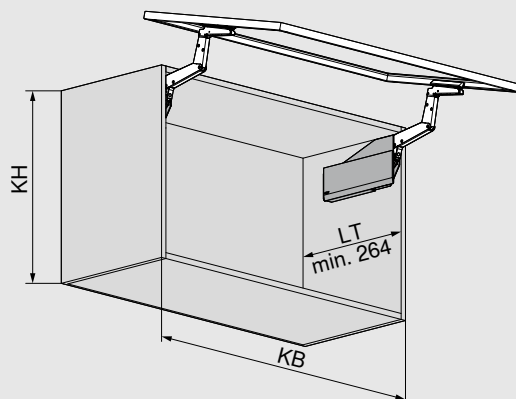


KB Chiều rộng tủ

KH Chiều cao tủ

LT Chiều sâu lọt lòng thùng tủ

Khung nhôm hẹp



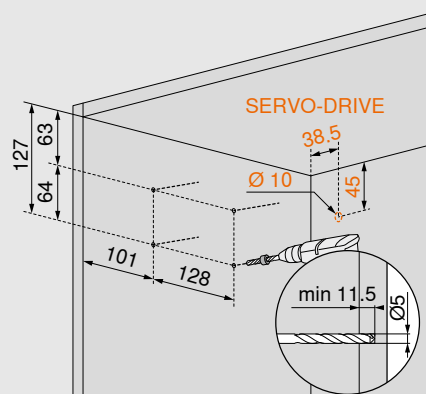
KB Chiều rộng tủ

KH Chiều cao tủ

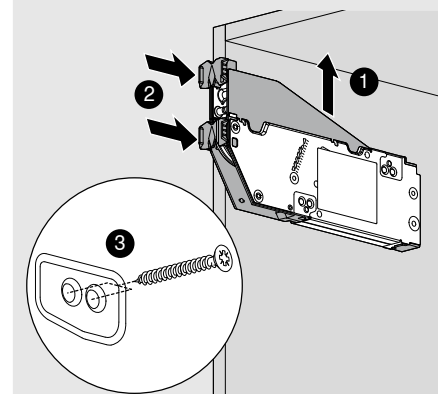
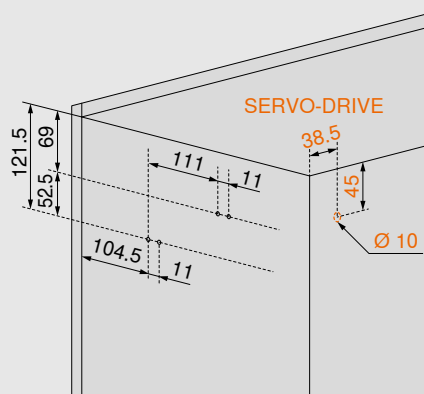
LT Chiều sâu lọt lòng thùng tủ

Vị trí khoan

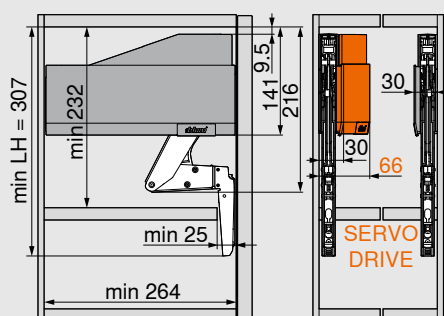
Vít gắn sẵn



Vít dùng cho ván công nghiệp có cỡ định vị

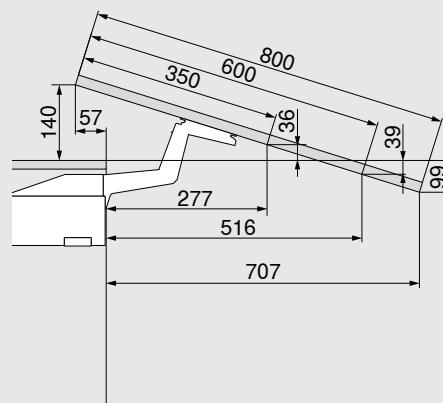


Yêu cầu về không gian



LH Chiều cao lọt lòng thùng tủ

Cài đặt mặt cánh

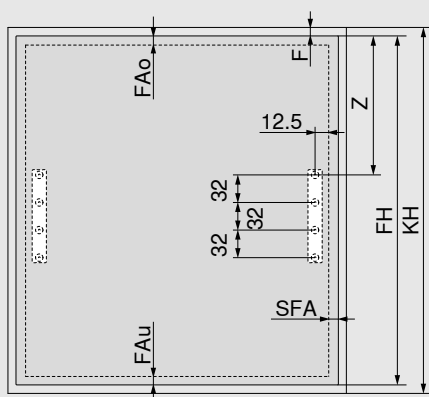


Kích thước phụ thuộc vào điều chỉnh độ nghiêng

Lập kế hoạch

Lắp đặt mắt cánh

Mặt cánh bằng gỗ và khung nhôm rộng



FAo Độ phủ cánh lên ván nóc

FAu Đô phủ cánh lên ván đáy

F Khoảng hở

Z 195 + FAo

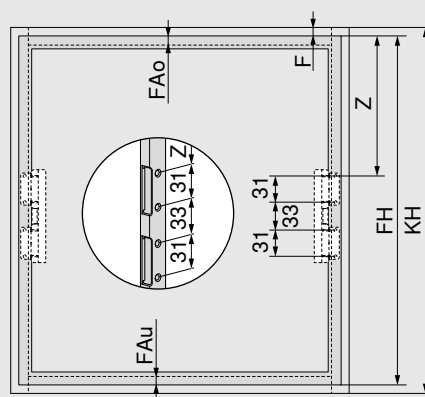
FH Chiều cao mắt trước

KH Chiều cao tủ

SFA Độ phủ cánh lên ván hông

Khi lắp đặt sát tường: khoảng hở tối thiểu 5 mm

Khung nhôm hẹp



FAo Độ phủ cánh lên ván nóc

FAu Đô phủ cánh lên ván đáy

F	Khoảng hở
---	-----------

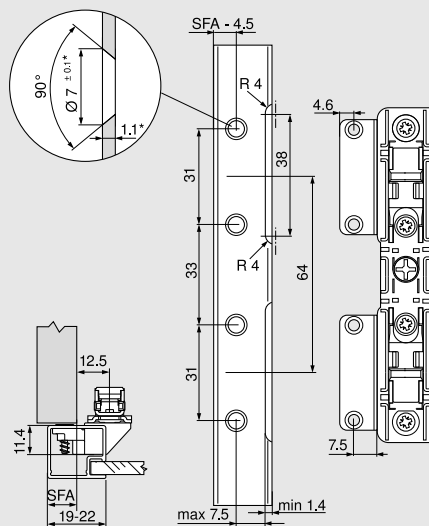
$$Z = 195.5 + FA_0$$

FH Chiều cao mắt trước

KH Chiều cao tủ

Khi lắp đặt sát tường: khoảng hở tối thiểu 5 mm

Khung nhôm hẹp

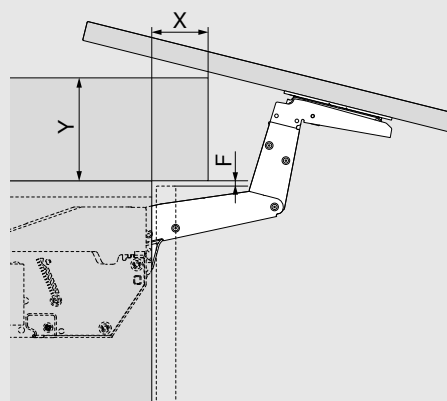


Đối với chiều rộng khung bao 19 mm, có thể sử dụng độ phủ cánh lên ván hông 11–18 mm.

* Khi thay đổi độ dày vật liệu, phải điều chỉnh kích thước lắp đặt tương ứng

SFA Độ phủ cánh lên ván hông

Yêu cầu về không gian - đường viền | khuôn bao



F (mm)	3.0	2.0	1.5
X tối đa (mm)	31	29	27
Y tối đa (mm)	117	118	119
F Khoảng hở			



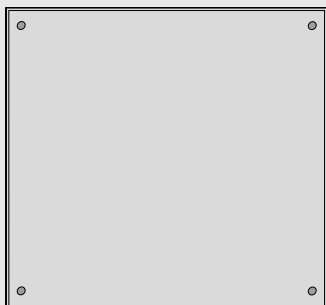
Tìm hiểu thêm thông tin về lắp đặt và điều chỉnh
AVENTOS HS top tại

www.blum.com/hstopassembly

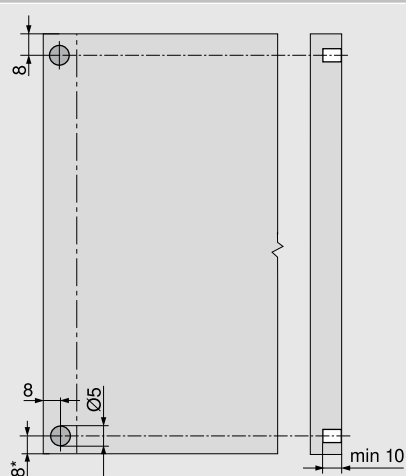
SERVO-DRIVE dùng cho AVENTOS HS top

Lập kế hoạch

Nút đệm tạo khe hở Blum (chỉ áp dụng cho SERVO-DRIVE)



Lắp nút đệm tạo khe hở Blum (không dán keo)



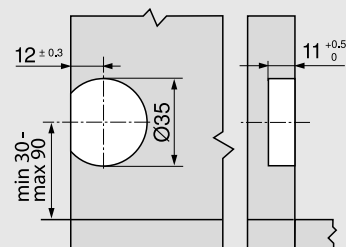
Đề xuất đối với khung nhôm

Khoan lỗ vào bên hông tủ để lắp nút đệm tạo khe hở Blum

Phải tiến hành thử nghiệm trước khi lắp vào mặt cánh

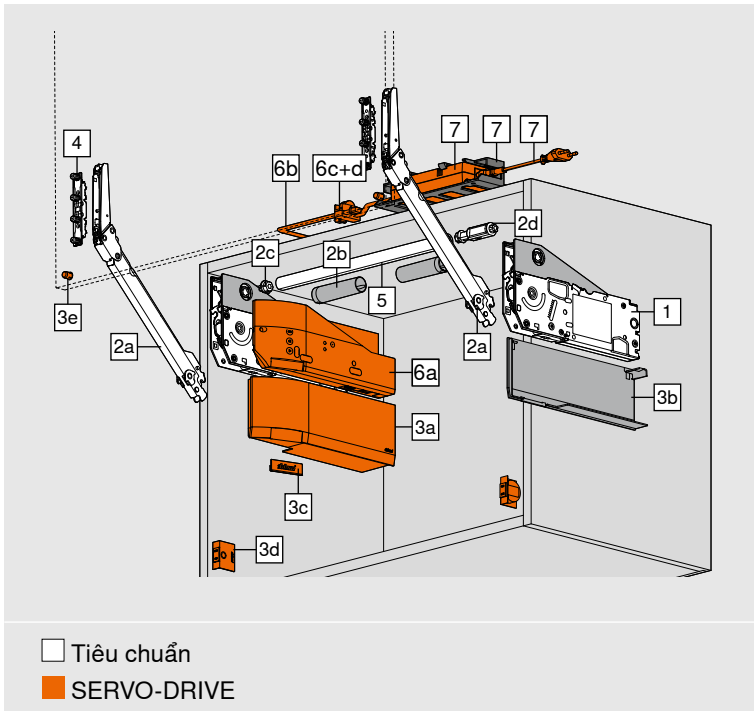
* Từ mép ván đáy tủ đối với mặt cánh nhô ra bên dưới

Công tắc SERVO-DRIVE



AVENTOS HL top





- Lý tưởng cho mặt cánh nhỏ, một khối
- Chiều cao tủ 300–580 mm
- Chiều rộng tủ lên đến 1.800 mm
- Chiều sâu lọt lòng thùng tủ tối thiểu 264 mm
- Tích hợp chức năng giảm chấn BLUMOTION
- Hệ thống hỗ trợ mở bằng điện SERVO-DRIVE
- Lực mở nhẹ
- Dừng đa điểm
- Vị trí lắp hộp lực và khớp nối trước tiêu chuẩn
- Hộp lực và cánh tay đối xứng
- Lắp đặt không cần dụng cụ
- Hai phương pháp lắp hộp lực
- Điều chỉnh 3 chiều mặt cánh

Mã đặt hàng

1	□	■	Bộ hộp lực
			Lắp đặt với hệ thống vít gắn sẵn
KH (mm)			
300–389			22L2210
390–580			22L2510
KH Chiều cao tủ			
Bao gồm:			
1	2 x		Hộp lực đối xứng
			Bao gồm hệ thống vít gắn sẵn

1	□	■	Bộ hộp lực
			Lắp đặt bằng vít dùng cho ván công nghiệp với hệ thống có cỡ định vị
KH (mm)			
300–389			22L2200
390–580			22L2500
KH Chiều cao tủ			
Bao gồm:			
1	2 x		Hộp lực đối xứng
			Với cỡ định vị
-	8 x		Vít dùng cho ván công nghiệp Ø4 x 35 mm

2	□	■	Bộ cánh tay nâng
Màu sắc		Chất liệu	
NI		Thép	
KH (mm)		FG (kg)	
300–339		1.50–9.00	22L3200
340–389		1.75–10.00	22L3500
390–540		2.00–12.25	22L3800
480–580		2.50–14.00	22L3900
FG Trọng lượng mặt trước và trọng lượng tay nắm			
KH Chiều cao tủ			
Bao gồm:			
2a	2 x		Cánh tay nâng đối xứng
2b	2 x		Nắp đáy thanh cân bằng
2c	1 x		Đầu chuyển cho thanh cân bằng
2d	1 x		Đầu chuyển dài dành cho thanh cân bằng

Mã đặt hàng

3		Bộ nắp dây
	Màu sắc	Chất liệu
	SW, HGR, TGR	K
		22.8000
Bao gồm:		
-	1 x	Nắp dây trái
3b	1 x	Nắp dây phải
3c	2 x	Logo thương hiệu, có logo Blum
		IN-G

3		Bộ nắp dây dùng cho SERVO-DRIVE
	Màu sắc	Chất liệu
	SW, HGR, TGR	K
		23.8000
Bao gồm:		
3a	1 x	Nắp dây SERVO-DRIVE bên trái
3b	1 x	Nắp dây phải
3c	2 x	Logo thương hiệu, có logo Blum
		IN-G
3d	2 x	Công tắc SERVO-DRIVE
3e	6 x	Nút đệm tạo khe hở Blum, Ø5 mm

4		Bộ khớp nối trước
	Phiên bản	Phương pháp lắp đặt
	Mặt cánh bằng gỗ và khung nhôm rộng	Kiểu lắp bắt vít ¹
	Khung nhôm hẹp	Kiểu lắp bắt vít ²
		20S4200
		20S4200A
Bao gồm:		
4	2 x	Khớp nối trước
¹ Sử dụng 4 vít dùng cho ván công nghiệp (609.1x00) mỗi bên đối với các mặt cánh bằng gỗ. Sử dụng 4 vít đầu chìm tự khóa (660.0950) mỗi bên đối với các khung nhôm rộng.		
² Bao gồm 8 vít đầu chìm tự khóa – 660.0950		

-		Khớp nối trước
	Phiên bản	Phương pháp lắp đặt
	Tủ nội thất với mặt trước mỏng	EXPANDO T 2 x
		20S42T1
EXPANDO T thích hợp với tủ nội thất với mặt trước mỏng – xem trang 54		

5		Thanh cân bằng
	Chiều dài (mm)	
	1076	22Q1076U
Cắt theo kích thước		
Cắt	Chiều rộng lọt lòng thùng tủ LW – 113 mm	

-		Bộ khớp nối cho thanh cân bằng
	Chiều rộng lọt lòng thùng tủ để xuất ≥ 1190 mm hoặc chiều rộng tủ ≥ 1228 mm	
	Chất liệu	
	Kẽm	22Q080Z

Bao gồm:		
2b	2 x	Nắp dây thanh cân bằng
2c	2 x	Đầu chuyển cho thanh cân bằng
-	1 x	Khớp nối cho thanh cân bằng
-	1 x	Cố định thanh cân bằng
Thông số cắt cho 5		Chiều rộng lọt lòng thùng tủ LW/2 – 105 mm

6		BỘ SERVO-DRIVE
	Màu sắc	Chất liệu
	TGR	K
		23.A000
Bao gồm:		
6a	1 x	Bộ dây
6b	1 x	Dây điện SERVO-DRIVE, 1500 mm
6c	1 x	Kẹp nối dây điện
6d	2 x	Bảo vệ đầu dây điện
Chúng tôi khuyên bạn nên dùng bộ dây cho mỗi bộ đối với các mặt cánh liên kết.		

7		Bộ nguồn SERVO-DRIVE và các phụ kiện
Xem trang 56		

Tùy chọn

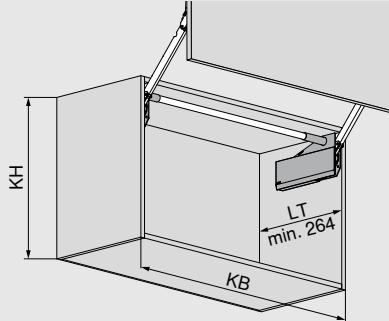
3c		Logo thương hiệu
	Chất liệu	Màu sắc
	K	SW-M, TGR
		IN-G
In *	2 x	ABD.1000.BL
Dập nổi *	2 x	ABD.1000.BT
Trơn	2 x	ABD.1000
* Có logo Blum		
Từ 1.000 chiếc:		
Logo thương hiệu được in và tùy chỉnh		
Từ 5.000 chiếc:		
Logo thương hiệu được dập nổi và tùy chỉnh		

Màu sắc và chất liệu

Tên	
SW	Màu trắng sữa
HGR	Màu xám nhạt
TGR	Màu xám đậm
SW-M	Màu trắng mờ
IN-G	Inox xước
K	Nhựa

Lập kế hoạch

Mặt cánh bằng gỗ và khung nhôm rộng

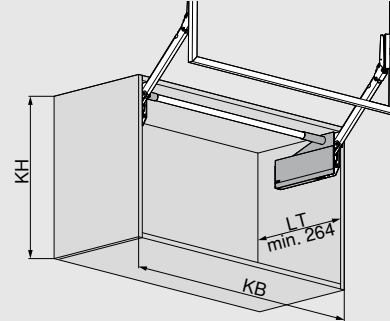


KB Chiều rộng tủ

KH Chiều cao tủ

LT Chiều sâu lọt lòng thùng tủ

Khung nhôm hẹp



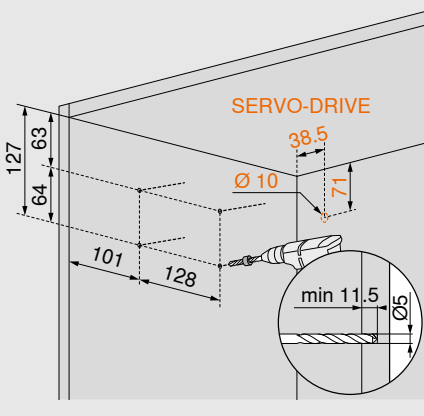
KB Chiều rộng tủ

KH Chiều cao tủ

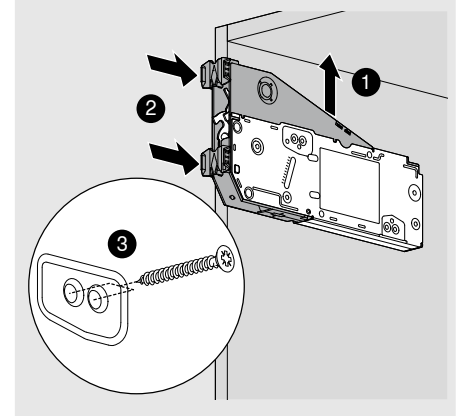
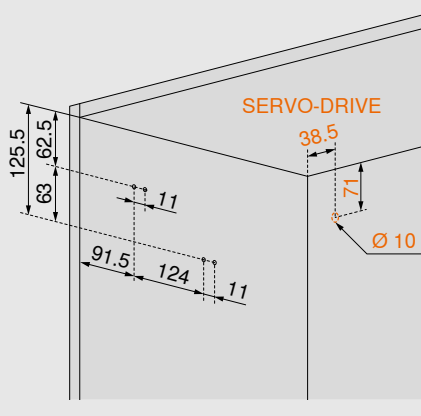
LT Chiều sâu lọt lòng thùng tủ

Vị trí khoan

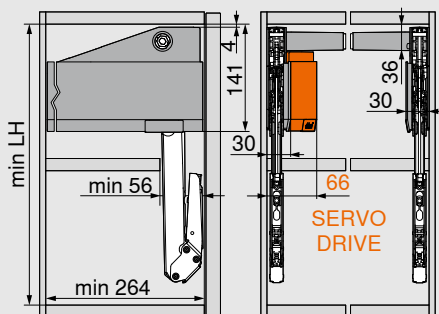
Vít gắn sẵn



Vít dùng cho ván công nghiệp có cỡ định vị



Yêu cầu về không gian



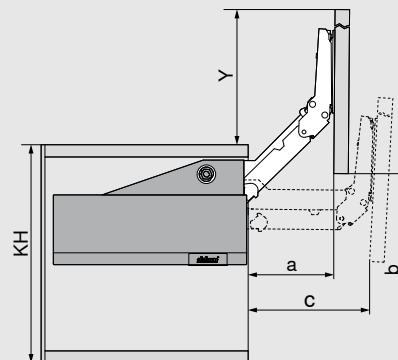
Bộ cánh tay nâng LH tối thiểu (mm)¹

22L3200	255
22L3500	295
22L3800	345
22L3900	399

¹ Kích thước dựa trên khoảng hở dưới F = 0 mm

LH Chiều cao lọt lòng thùng tủ

Cài đặt mặt cánh



Bộ cánh tay nâng a (mm) b (mm)¹ c (mm) Y (mm)²

22L3200	112	272.5	155.5	272.5
22L3500	140.5	340	195	340
22L3800	176	425	245	425
22L3900	214.5	517	297.5	517

¹ Kích thước dựa trên khoảng hở dưới F = 0 mm

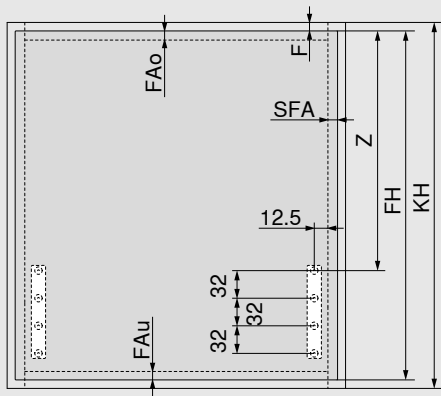
² Kích thước dựa trên khoảng hở trên F = 0 mm

KH Chiều cao tủ

Lập kế hoạch

Lắp đặt mặt cánh

Mặt cánh bằng gỗ và khung nhôm rộng



Bộ cánh tay nâng	Z
22L3200	113 + FAo
22L3500	153 + FAo
22L3800	203 + FAo
22L3900	256 + FAo

FAo Độ phủ cánh lên ván nóc

FAu Độ phủ cánh lên ván đáy

F Khoảng hở

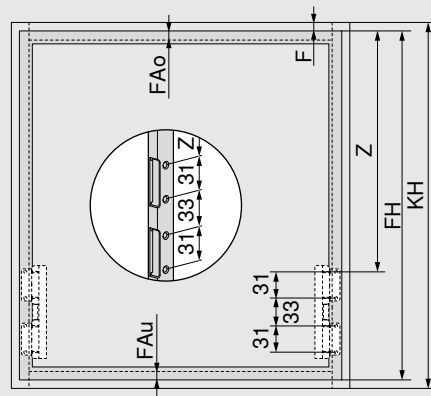
FH Chiều cao mặt trước

KH Chiều cao tủ

SFA Độ phủ cánh lên ván hông

Khi lắp đặt sát tường: khoảng hở tối thiểu 5 mm

Khung nhôm hẹp



Bộ cánh tay nâng	Z
22L3200	113.5 + FAo
22L3500	153.5 + FAo
22L3800	203.5 + FAo
22L3900	256.5 + FAo

FAo Độ phủ cánh lên ván nóc

FAu Độ phủ cánh lên ván đáy

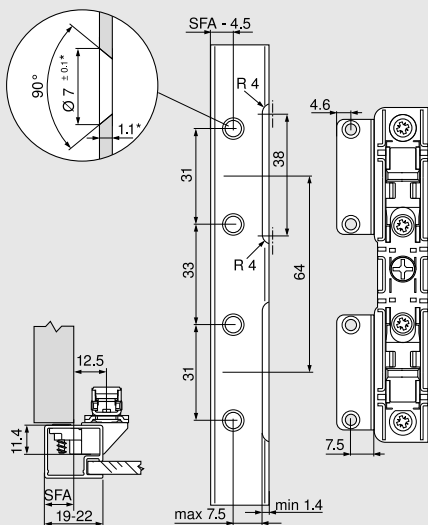
F Khoảng hở

FH Chiều cao mặt trước

KH Chiều cao tủ

Khi lắp đặt sát tường: khoảng hở tối thiểu 5 mm

Khung nhôm hẹp

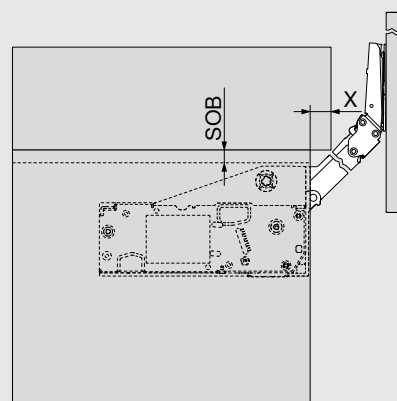


Đối với chiều rộng khung bao 19 mm, có thể sử dụng độ phủ cánh lên ván hông 11–18 mm.

* Khi thay đổi độ dày vật liệu, phải điều chỉnh kích thước lắp đặt tương ứng

SFA Độ phủ cánh lên ván hông

Yêu cầu về không gian - đường viền | khuôn bao



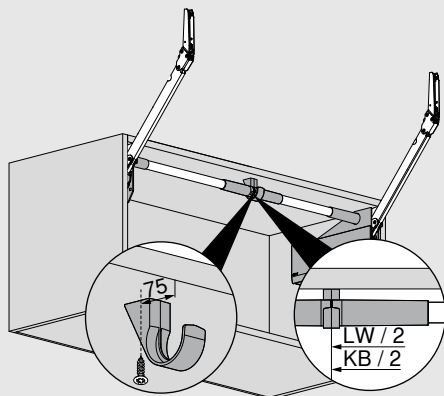
Độ dày khung trên cùng (SOB)	X (mm)
16 mm	25
17 mm	26
18 mm	27
19 mm	28
20 mm	29

Lập kế hoạch

Ứng dụng mở rộng thêm

Thanh cân bằng cho chiều rộng lọt lòng thùng tủ ≥ 1.190 mm hoặc chiều rộng tủ ≥ 1.228 mm

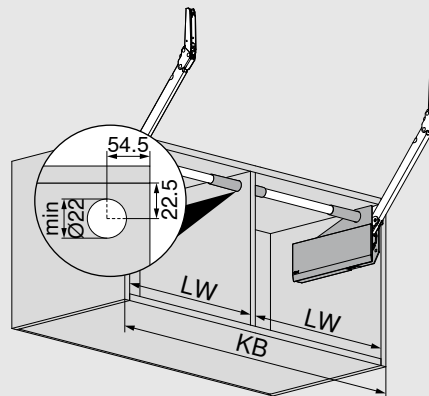
Cố định thanh cân bằng



KB Chiều rộng tủ

LW Chiều rộng lọt lòng thùng tủ

Phiên bản có vách chia



KB Chiều rộng tủ

LW Chiều rộng lọt lòng thùng tủ

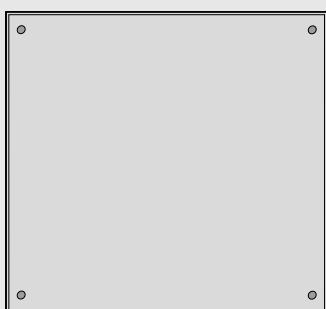


Tìm hiểu thêm thông tin về lắp đặt và điều chỉnh
AVENTOS HL top tại

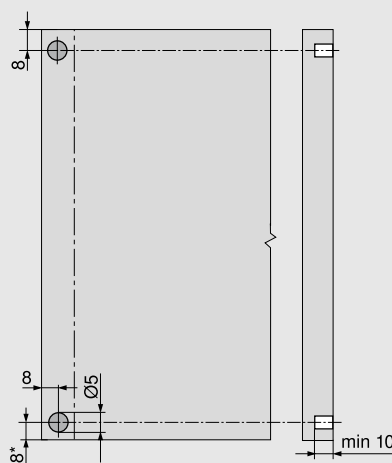
www.blum.com/hltopassembly

SERVO-DRIVE dùng cho AVENTOS HL top

Nút đệm tạo khe hở Blum (chỉ áp dụng cho SERVO-DRIVE)



Lắp nút đệm tạo khe hở Blum (không dán keo)



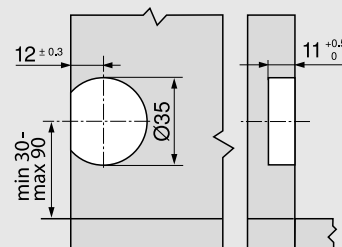
Đề xuất đối với khung nhôm

Khoan lỗ vào bên hông tủ để lắp nút đệm tạo khe hở Blum

Phải tiến hành thử nghiệm trước khi lắp vào mặt cánh

* Từ mép ván đáy tủ đối với mặt cánh nhô ra bên dưới

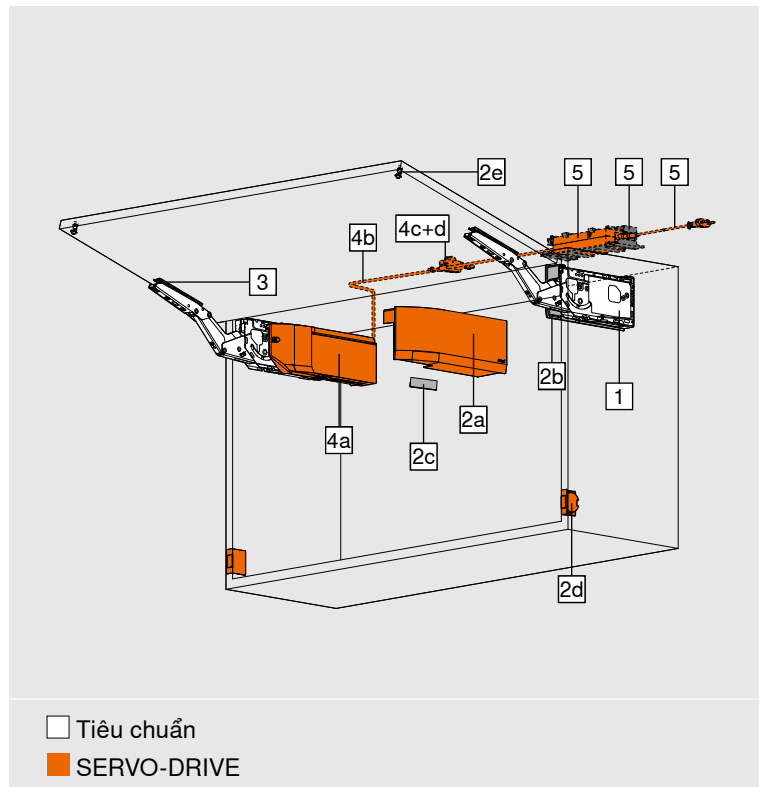
Công tắc SERVO-DRIVE



AVENTOS HK top



Tiêu chuẩn và SERVO-DRIVE



- Lý tưởng cho ứng dụng nhỏ trong tủ treo tường, tủ cao trên tủ lạnh
- Chiều cao tủ 205–600 mm
- Chiều rộng tủ lên đến 1.800 mm
- Nhờ có bộ phận giảm chấn BLUMOTION nên cửa tủ đóng lại thật nhẹ nhàng, êm ái
- Hệ thống hỗ trợ mở bằng điện SERVO-DRIVE
- Lực mở nhẹ
- Chất lượng chuyển động hài hòa với tính dừng đa điểm
- Lắp đặt không cần dụng cụ
- Vị trí lắp hộp lực và khớp nối trước tiêu chuẩn
- Hộp lực đối xứng
- Điều chỉnh mặt cánh 3 chiều
- Điều chỉnh lực nâng một cách đa dạng và đơn giản
- Không cần bản lề
- Tích hợp cơ cấu an toàn
- Tích hợp chặn góc mở có thể điều chỉnh không giới hạn

Mã đặt hàng

Lưu ý

Hệ số lực (LF) =

chiều cao tủ (KH) [mm] x trọng lượng mặt trước bao gồm trọng lượng hai tay nắm [kg]

Chúng tôi khuyên bạn nên dùng hộp lực mạnh hơn cho các ứng dụng có hệ số lực trong phạm vi chồng lên nhau. Nên thử nghiệm khi bạn không chắc chắn về hiệu quả của từng hộp lực.

Hệ số lực (LF) có thể tăng thêm 50% nếu bạn sử dụng thêm hộp lực thứ ba.

Chúng tôi khuyến nghị dùng thêm hộp lực thứ ba cho các tủ rộng. Điều này sẽ giúp mặt cánh không bị võng khi mở.

1		Bộ hộp lực
		Lắp đặt với hệ thống vít gắn sẵn
	LF	OW
	420–1610	75°–107°
	930–2800	75°–107°
	1730–5200	75°–107°
	3200–9000	75°–107°
Trọng lượng mặt trước tối đa là 18 kg nếu sử dụng hai hộp lực.		
LF Hệ số lực		
OW Góc mở (có thể điều chỉnh được)		
Bao gồm:		
1	2 x	Hộp lực đối xứng
		Bao gồm hệ thống vít gắn sẵn

1		Bộ hộp lực
		Lắp đặt bằng vít dùng cho ván công nghiệp có cỡ định vị
	LF	OW
	420–1610	75°–107°
	930–2800	75°–107°
	1730–5200	75°–107°
	3200–9000	75°–107°
Trọng lượng mặt trước tối đa là 18 kg nếu sử dụng hai hộp lực.		
LF Hệ số lực		
OW Góc mở (có thể điều chỉnh được)		
Bao gồm:		
1	2 x	Hộp lực đối xứng
		Có cỡ định vị
-	8 x	Vít dùng cho ván công nghiệp Ø4 x 35 mm

Tiêu chuẩn và SERVO-DRIVE

Mã đặt hàng

2		Bộ nắp dây
	Màu sắc	Chất liệu
	SW, HGR, TGR	K
22K8000		
Bao gồm:		
-	1 x	Nắp dây trái
2b	1 x	Nắp dây phải
2c	2 x	Logo thương hiệu, có logo Blum
		IN-G

2		Bộ nắp dây dùng cho SERVO-DRIVE
	Màu sắc	Chất liệu
	SW, HGR, TGR	K
23K8000		
Bao gồm:		
2a	1 x	Nắp dây SERVO-DRIVE bên trái
2b	1 x	Nắp dây phải
2c	2 x	Logo thương hiệu, có logo Blum
		IN-G
2d	2 x	Công tắc SERVO-DRIVE
2e	2 x	Nút đệm tạo khe hở Blum, Ø5 mm

3		Bộ khớp nối trước
	Phiên bản	Phương pháp lắp
	Mặt cánh bằng gỗ và khung nhôm rộng	Kiểu lắp bắt vít ¹
	Khung nhôm hẹp	Kiểu lắp bắt vít ²
20S4200		
20S4200A		

Bao gồm:		
3	2 x	Khớp nối trước
¹ Sử dụng 4 vít dùng cho ván công nghiệp (609.1x00) mỗi bên đối với các mặt cánh bằng gỗ. Sử dụng 4 vít đầu chìm tự khóa (660.0950) mỗi bên đối với các khung nhôm rộng.		
² Bao gồm 8 vít đầu chìm tự khóa – 660.0950		

-		Khớp nối trước
	Phiên bản	Phương pháp lắp
	Mặt trước mỏng	EXPANDO T 2 x
20S42T1		
EXPANDO T thích hợp với tủ nội thất với mặt trước mỏng – xem trang 54		

4		Bộ SERVO-DRIVE
	Màu sắc	Chất liệu
	TGR	K
23KA000		

Bao gồm:		
4a	1 x	Bộ dây
4b	1 x	Dây điện SERVO-DRIVE, 1500 mm
4c	1 x	Mấu nối
4d	2 x	Bảo vệ đầu dây điện
Đối với từ ba hộp lực trở lên, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng hai bộ dây đồng bộ		
Chúng tôi khuyên bạn nên dùng bộ dây cho mỗi bộ đối với các mặt cánh liên kết.		

5	Bộ nguồn SERVO-DRIVE và các phụ kiện
Xem trang 56	

Tùy chọn

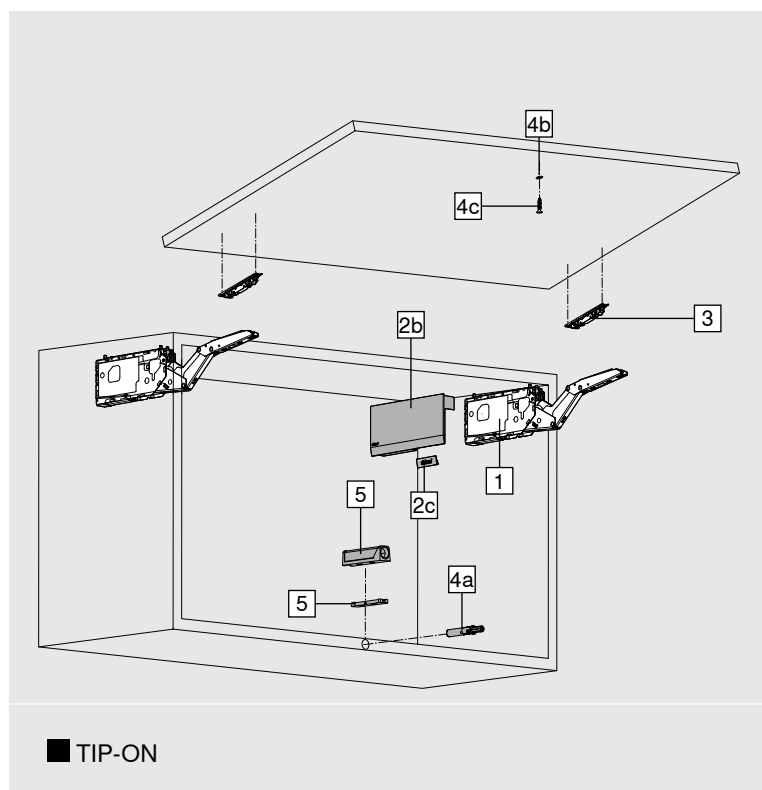
2c		Logo thương hiệu
	Chất liệu	Màu sắc
	K	SW-M, TGR
In họa tiết *	2 x	ABD.1000.BL
Dập nổi *	2 x	ABD.1000.BT
Trơn	2 x	ABD.1000

* Có logo Blum	
Từ 1.000 chiếc:	
Logo thương hiệu được tùy chỉnh bằng phương pháp in	
Từ 5.000 chiếc:	
Logo thương hiệu được tùy chỉnh bằng phương pháp dập nổi	

Màu sắc và chất liệu

Tên	
SW	Màu trắng
HGR	Màu xám nhạt
TGR	Màu xám đậm
SW-M	Màu trắng mờ
IN-G	Inox xước
K	Nhựa

TIP-ON



- Lý tưởng cho ứng dụng nhỏ trong tủ treo tường, tủ cao trên tủ lạnh
- Chiều cao tủ 205–600 mm
- Chiều rộng tủ lên đến 1.800 mm
- Lực mở nhẹ
- Chất lượng chuyển động hài hòa với tính dừng đa điểm
- Lắp đặt không cần dụng cụ
- Vị trí lắp hộp lực và khớp nối trước tiêu chuẩn
- Hộp lực đối xứng
- Điều chỉnh mặt cánh 3 chiều
- Điều chỉnh lực nâng một cách đa dạng và đơn giản
- Không cần bản lề
- Tích hợp cơ cấu an toàn
- Tích hợp chặn góc mở có thể điều chỉnh không giới hạn
- TIP-ON dùng cho tay nâng AVENTOS mở vuông góc không tay nắm
- Lắp âm hoặc lắp nổi với đế TIP-ON

Mã đặt hàng

Lưu ý

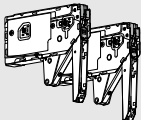
Hệ số lực (LF) =

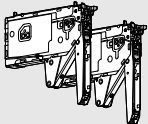
chiều cao tủ (KH) [mm] x trọng lượng mặt trước bao gồm trọng lượng hai tay nắm [kg]

Chúng tôi khuyên bạn nên dùng hộp lực mạnh hơn cho các ứng dụng có hệ số lực trong phạm vi chồng lên nhau. Nên thử nghiệm khi bạn không chắc chắn về hiệu quả của từng hộp lực.

Hệ số lực (LF) có thể tăng thêm 50% nếu bạn sử dụng thêm hộp lực thứ ba.

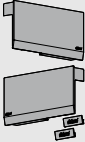
Chúng tôi khuyến nghị dùng thêm hộp lực thứ ba cho các tủ rộng. Điều này sẽ giúp mặt cánh không bị võng khi mở.

1			Bộ hộp lực cho TIP-ON	
		Lắp đặt với hệ thống vít gắn sẵn		
		LF	OW	
		420–1610	75°–107°	22K2310T
		930–2800	75°–107°	22K2510T
		1730–5200	75°–100°	22K2710T
		3200–9000	75°–100°	22K2910T
Trọng lượng mặt trước tối đa là 18 kg nếu sử dụng hai hộp lực.				
LF Hệ số lực				
OW Góc mở (có thể điều chỉnh được)				
Bao gồm:				
1	2 x	Hộp lực đối xứng		
		Bao gồm hệ thống vít gắn sẵn		

1		Bộ hộp lực cho TIP-ON		
	Lắp đặt bằng vít dùng cho ván công nghiệp có cỡ định vị			
	LF	OW		
	420–1610	75°–107°	22K2300T	
	930–2800	75°–107°	22K2500T	
	1730–5200	75°–100°	22K2700T	
	3200–9000	75°–100°	22K2900T	
Trọng lượng mặt trước tối đa là 18 kg nếu sử dụng hai hộp lực.				
LF Hệ số lực				
OW Góc mở (có thể điều chỉnh được)				
Bao gồm:				
1	2 x	Hộp lực đối xứng		
		Có cỡ định vị		
-	8 x	Vít dùng cho ván công nghiệp Ø4 x 35 mm		

TIP-ON

Mã đặt hàng

2		Bộ nắp dây		
		Màu sắc	Chất liệu	
		SW, HGR, TGR	K	22K8000
Bao gồm:				
-	1 x	Nắp dây trái		
2b	1 x	Nắp dây phải		
2c	2 x	Logo thương hiệu, có logo Blum		
		IN-G		

3		Bộ khớp nối trước		
	Phiên bản	Phương pháp lắp		
	Mặt cánh bằng gỗ và khung nhôm rộng	Kiểu lắp bắt vít	¹	20S4200
	Khung nhôm hẹp	Kiểu lắp bắt vít	²	20S4200A
Bao gồm:				
3	2 x	Khớp nối trước		
¹ Sử dụng 4 vít dùng cho ván công nghiệp (609.1x00) mỗi bên đối với các mặt cánh bằng gỗ. Sử dụng 4 vít đầu chìm tự khóa (660.0950) mỗi bên đối với các khung nhôm rộng.				
² Bao gồm 8 vít đầu chìm tự khóa – 660.0950				

-		Khớp nối trước		
	Phiên bản	Phương pháp lắp		
	Mặt trước mỏng	EXPANDO T 2 x	20S42T1	
EXPANDO T thích hợp với tủ nội thất với mặt trước mỏng – xem trang 54				

4		Bộ TIP-ON		
		Màu sắc	KH (mm)	
		SW, CS, R7036	Lên đến 600	
		Phiên bản		
		Loại ngắn		956.1004
KH Chiều cao tủ				
Bao gồm:				
4a	1 x	TIP-ON 956. – loại ngắn có nam châm		
4b	1 x	Bas hit TIP-ON dạng bắt vít		
4c	1 x	Vít dùng cho ván công nghiệp Ø3.5 x 15 mm, số bộ phận 609.1500		
-	1 x	Bas hit TIP-ON dạng dán		
Không phù hợp với bề mặt phủ sơn tĩnh điện, được phủ sáp hoặc dầu				

Phụ kiện

5		Đế TIP-ON		
		Phiên bản	Màu sắc	
		Đế thẳng Loại ngắn	SW, CS, R7036, NI-L	956.1201
		Đế chữ thập Loại dài	R7036	956A1501

Tùy chọn

2c		Logo thương hiệu		
		Chất liệu	Màu sắc	
		K	SW-M, TGR	IN-G
In họa tiết *	2 x		ABD.1000.BL	ABD.1009.BL
Dập nổi *	2 x		ABD.1000.BT	ABD.1009.BT
Trơn	2 x		ABD.1000	ABD.1009
* Có logo Blum				
Từ 1.000 chiếc:				
Logo thương hiệu được tùy chỉnh bằng phương pháp in				
Từ 5.000 chiếc:				
Logo thương hiệu được tùy chỉnh bằng phương pháp dập nổi				

Màu sắc và chất liệu

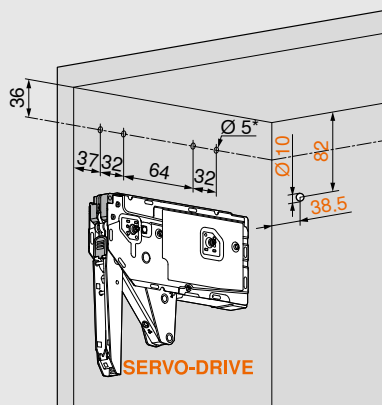
Tên		
SW	Màu trắng	
HGR	Màu xám nhạt	
TGR	Màu xám đậm	
R7036	Màu xám bạc kim RAL 7036	
SW-M	Màu trắng mờ	
CS	Màu đen carbon	
NI-L	Màu sơn mài niken	
IN-G	Inox xước	
K	Nhựa	

Tiêu chuẩn, SERVO-DRIVE và TIP-ON

Lập kế hoạch

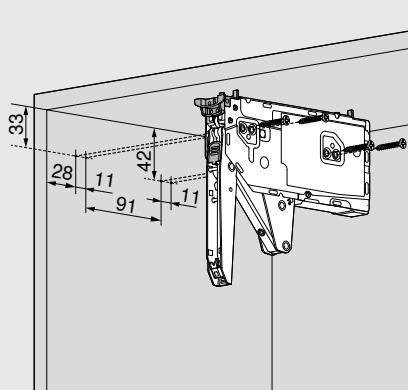
Vị trí khoan

Vít gắn sẵn

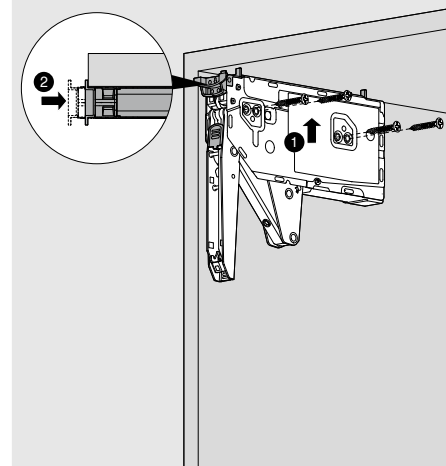


* Độ sâu lỗ khoan 11.5 mm

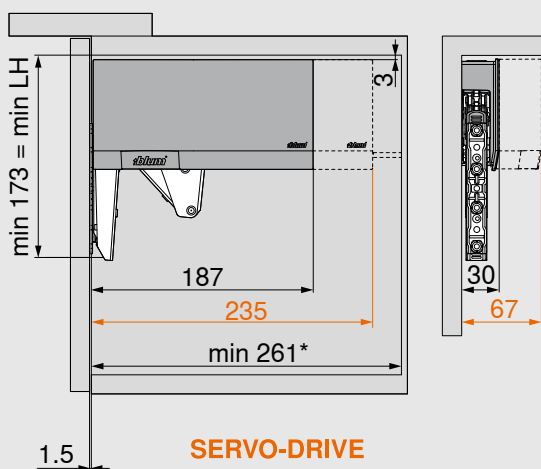
Vít dùng cho ván công nghiệp có cỡ định vị



4 vít dùng cho ván công nghiệp Ø4 x 35 mm



Yêu cầu về không gian

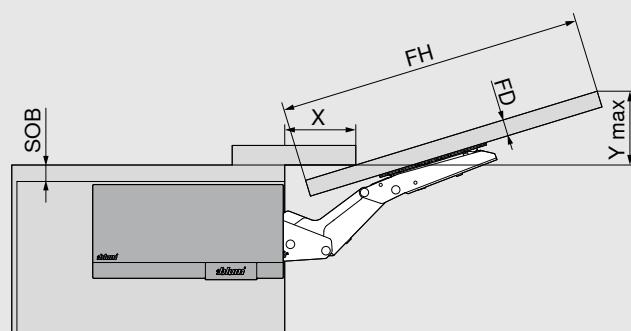


* Tối thiểu 261 mm với bas treo tủ nhìn thấy được

Lưu ý: Chiều cao tủ tối đa 600 mm

LH Chiều cao lọt lòng thùng tủ

Yêu cầu về không gian – đường viền | khuôn bao



Yêu cầu về không gian (mm)

Với góc mở tối đa

$$Y = FH \times 0.29 + FD - SOB$$

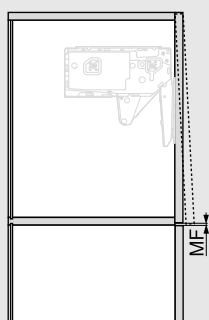
FD (mm)	16	19	22	26	28
X (mm)	68	57	47	33	27

SOB Độ dày ván nóc tủ

FD Độ dày mặt trước

FH Chiều cao mặt trước

Khoảng hở tối thiểu



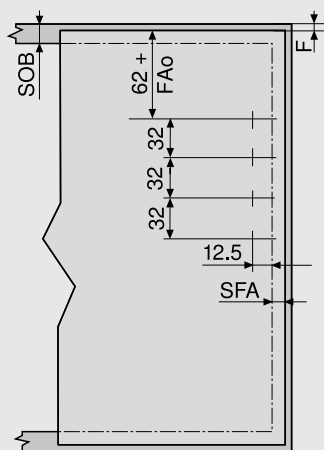
Khoảng hở tối thiểu MF là 2 mm

Tiêu chuẩn, SERVO-DRIVE và TIP-ON

Lập kế hoạch

Lắp đặt mặt cánh

Mặt cánh bằng gỗ và khung nhôm rộng



FAo Tối đa 25,4 mm

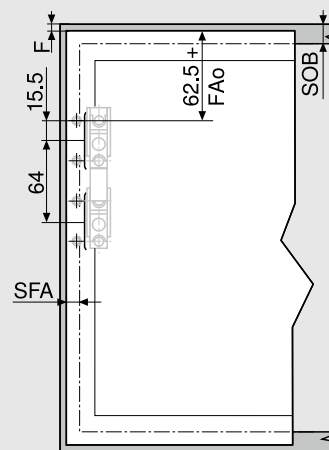
FAo Độ phủ cánh lên ván nóc

SOB Độ dày ván nóc tủ

SFA Độ phủ cánh lên ván hông

F Khoảng hở

Khung nhôm hẹp



FAo Tối đa 25,4 mm

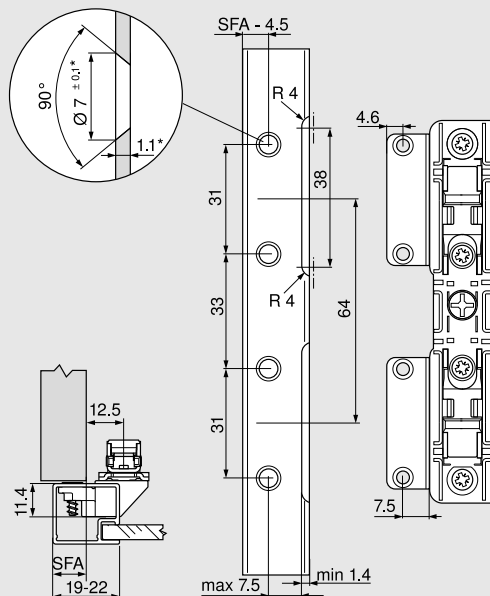
FAo Độ phủ cánh lên ván nóc

SOB Độ dày ván nóc tủ

SFA Độ phủ cánh lên ván hông

F Khoảng hở

Khung nhôm hẹp



Đối với chiều rộng khung bao 19 mm, có thể sử dụng độ phủ cánh lên ván hông 11–18 mm.

* Khi thay đổi độ dày vật liệu, phải điều chỉnh kích thước lắp đặt tương ứng

SFA Độ phủ cánh lên ván hông

Để biết thêm thông tin triển khai bản vẽ cho
TIP-ON – xem trang 52



Tìm hiểu thêm thông tin về lắp đặt và điều chỉnh
AVENTOS HK top tại

www.blum.com/hktopassembly

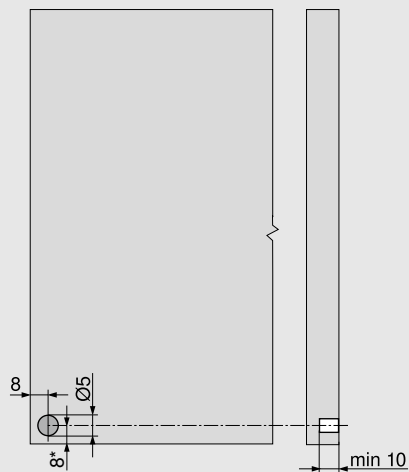
SERVO-DRIVE dùng cho AVENTOS HK top

Lập kế hoạch

Nút đệm tạo khe hở Blum (chỉ áp dụng cho SERVO-DRIVE)



Lắp nút đệm tạo khe hở Blum (không dán keo)
Không sử dụng nút đệm ở phần trên thứ ba



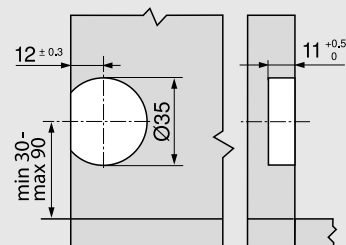
Đề xuất đối với khung nhôm

Khoan lỗ vào bên hông tủ để lắp nút đệm tạo khe hở Blum

Phải tiến hành thử nghiệm trước khi lắp vào mặt cánh

* Từ mép ván đáy tủ đối với mặt cánh nhô ra bên dưới

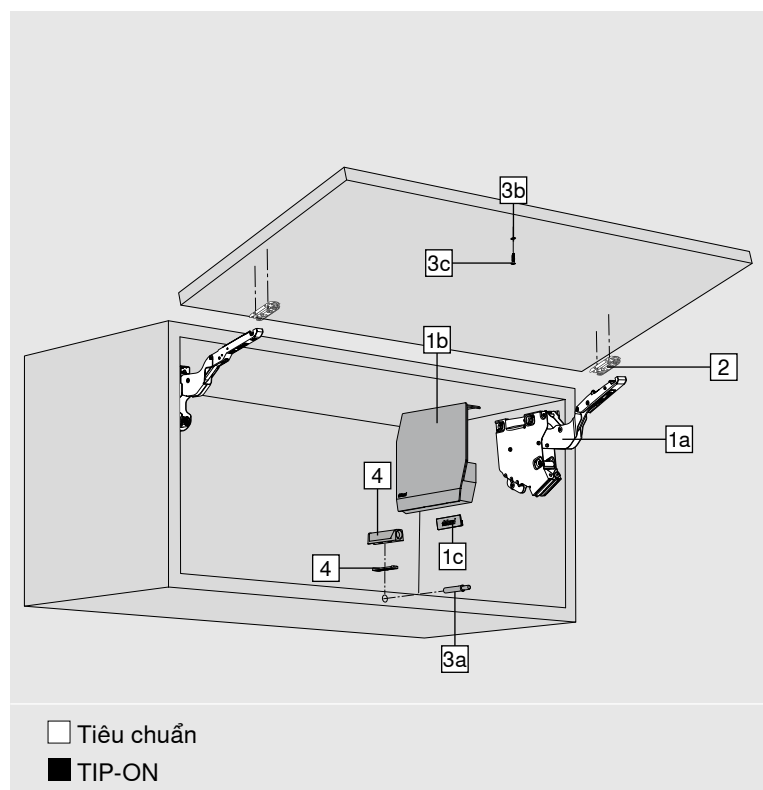
Công tắc SERVO-DRIVE



AVENTOS HK-S



Tiêu chuẩn và TIP-ON



- Lý tưởng cho ứng dụng nhỏ trong tủ treo tường, tủ cao trên tủ lạnh
- Chiều cao tủ tối đa 600 mm
- Nhờ có bộ phận giảm chấn BLUMOTION nên cửa tủ đóng lại thật nhẹ nhàng, êm ái
- Lực mở nhẹ
- Chất lượng chuyển động hài hòa với tính dừng đa điểm
- Lắp đặt không cần dụng cụ
- Điều chỉnh mặt cánh 3 chiều
- Điều chỉnh lực nâng một cách đa dạng và đơn giản
- Không cần bản lề
- TIP-ON dùng cho tay nâng AVENTOS mở vuông góc không tay nắm

□ Tiêu chuẩn
■ TIP-ON

Mã đặt hàng

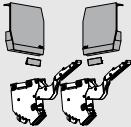
Lưu ý

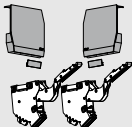
Hệ số lực (LF) =

chiều cao tủ (KH) [mm] x trọng lượng mặt trước bao gồm trọng lượng hai tay nắm [kg]

Chúng tôi khuyên bạn nên dùng hộp lực mạnh hơn cho các ứng dụng có hệ số lực trong phạm vi chồng lên nhau. Nên thử nghiệm khi bạn không chắc chắn về hiệu quả của từng hộp lực.

Hệ số lực (LF) có thể tăng thêm 50% nếu bạn sử dụng thêm hộp lực thứ ba.

1		Bộ hộp lực		
	LF	OW		
	220–500	107°	¹	20K2B00.06
	400–1000	107°		20K2C00.06
	960–2215	107°		20K2E00.06
¹ Một hộp lực không bật				
LF Hệ số lực				
OW Góc mở				
Bao gồm:				
1a	2 x	Hộp lực đối xứng		
1b	2 x	Nắp đậy trái/phải		
		SW, HGR, TGR		
1c	2 x	Logo thương hiệu, có logo Blum		
		IN-G		
-	6 x	Vít dùng cho ván công nghiệp Ø4 x 35 mm		

1		Bộ hộp lực cho TIP-ON		
	LF	OW		
	220–500	107°	¹	20K2B00T06
	400–1000	107°		20K2C00T06
	960–2215	107°		20K2E00T06
¹ Một hộp lực không bật				
LF Hệ số lực				
OW Góc mở				
Bao gồm:				
1a	2 x	Hộp lực đối xứng		
1b	2 x	Nắp đậy trái/phải		
		SW, HGR, TGR		
1c	2 x	Logo thương hiệu, có logo Blum		
		IN-G		
-	6 x	Vít dùng cho ván công nghiệp Ø4 x 35 mm		

Tiêu chuẩn và TIP-ON

Mã đặt hàng

2		Khớp nối trước	
	Phiên bản	Phương pháp lắp	
	Mặt cánh bằng gỗ, và khung nhôm rộng	Kiểu lắp bắt vít 2 x	175H3100
	Mặt cánh bằng gỗ	EXPANDO 2 x	177H3100E
		Kiểu lắp đóng vấu	177H3100

Khoảng cách 0 mm

Nên sử dụng tất cả để thẳng với chiều cao 0 mm

¹ Sử dụng 2 vít dùng cho ván công nghiệp (609.1x00) mỗi bên đối với các mặt cánh bằng gỗ. Sử dụng 2 vít đầu chìm tự khóa (660.0950) mỗi bên đối với các khung nhôm rộng.

-		Bộ khớp nối trước	
	Phiên bản	Phương pháp lắp	
	Khung nhôm hẹp	Kiểu lắp bắt vít	20K4A00A02

Khoảng cách 0 mm

Bao gồm:

- 2 x Khớp nối trước
- 4 x Vít đầu chìm tự khóa – Ø3.5 mm

3		Bộ TIP-ON	
	Màu sắc	KH (mm)	
	SW, CS, R7036	Lên đến 600	
	Phiên bản		
	Loại ngắn		956.1004

KH Chiều cao tủ

Bao gồm:

3a	1 x	TIP-ON 956. – loại ngắn có nam châm
3b	1 x	Bas hit TIP-ON dạng bắt vít
3c	1 x	Vít dùng cho ván công nghiệp Ø3.5 x 15 mm, số bộ phận 609.1500
-	1 x	Bas hit TIP-ON dạng dán Không phù hợp với bề mặt phủ sơn tĩnh điện, được phủ sáp hoặc dầu

Phụ kiện

4		Đế TIP-ON	
	Phiên bản	Màu sắc	
	Đế thẳng Loại ngắn	SW, CS, R7036, NI-L	956.1201
	Đế chữ thập Loại dài	R7036	956A1501

-		Chặn góc mở	
	Góc mở	Màu sắc	
	100°	TGR	20K7A41
	75°	R7037	20K7A11

Tùy chọn

1c		Logo thương hiệu	
	Chất liệu	Màu sắc	
	K	SW-M, TGR	IN-G
In họa tiết *	2 x	ABD.1000.BL	ABD.1009.BL
Dập nổi *	2 x	ABD.1000.BT	ABD.1009.BT
Trơn	2 x	ABD.1000	ABD.1009

* Có logo Blum

Từ 1.000 chiếc:

Logo thương hiệu được tùy chỉnh bằng phương pháp in

Từ 5.000 chiếc:

Logo thương hiệu được tùy chỉnh bằng phương pháp dập nổi

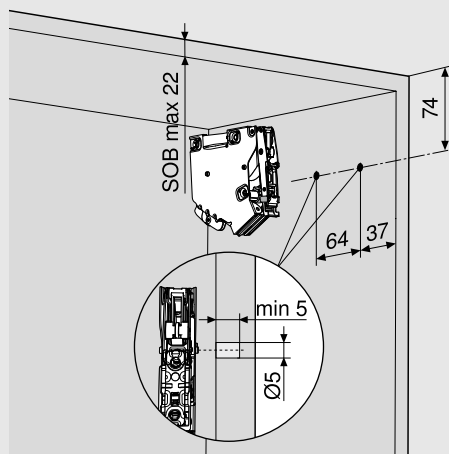
Màu sắc và chất liệu

Tên	
SW	Màu trắng
HGR	Màu xám nhạt
TGR	Màu xám đậm
R7036	Màu xám bạc kim RAL 7036
SW-M	Màu trắng mờ
CS	Màu đen carbon
NI-L	Màu sơn mài niken
IN-G	Inox xước
K	Nhựa

Tiêu chuẩn và TIP-ON

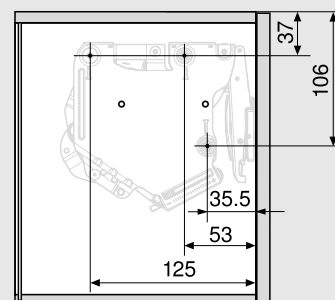
Lập kế hoạch

Vị trí chốt



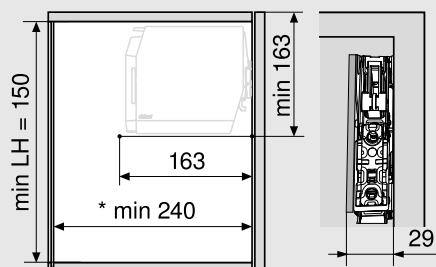
SOB Độ dày ván nóc tủ

Vị trí lắp



3 vít dùng cho ván công nghiệp Ø4 x 35 mm

Yêu cầu về không gian



* Tối thiểu 240 mm với bas treo dạng nổi

Lưu ý: Chiều cao tủ tối đa 600 mm

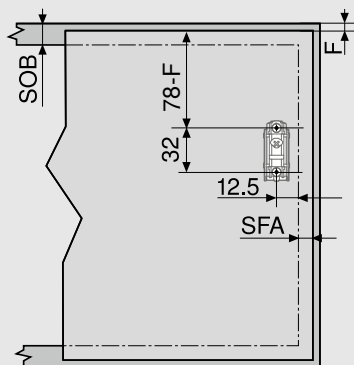
LH Chiều cao lọt lòng thùng tủ

Tiêu chuẩn và TIP-ON

Lập kế hoạch

Lắp đặt mặt cánh

Mặt cánh bằng gỗ và khung nhôm rộng

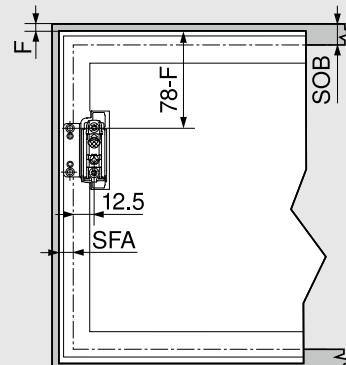


SOB Độ dày ván nóc tủ

SFA Độ phủ cánh lên ván hông

F Khoảng hở

Khung nhôm hẹp

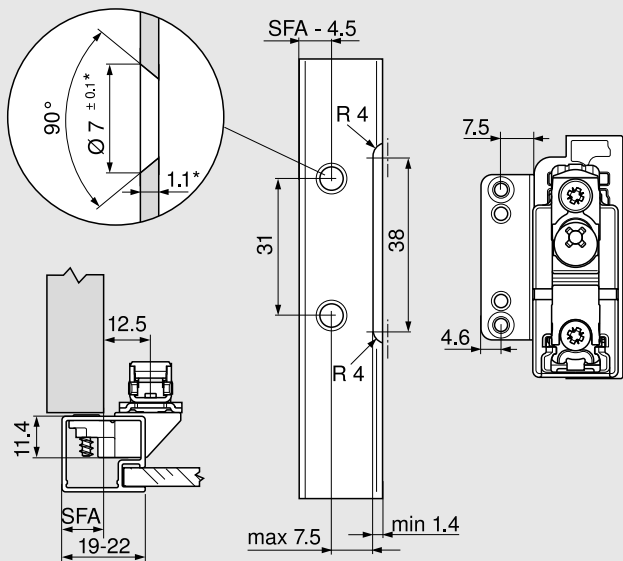


SOB Độ dày ván nóc tủ

SFA Độ phủ cánh lên ván hông

F Khoảng hở

Khung nhôm hẹp

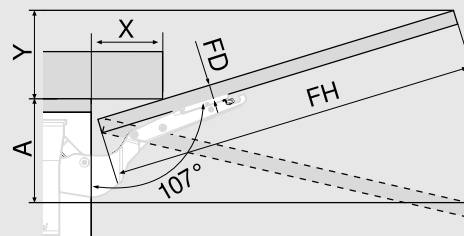


Đối với chiều rộng khung bao 19 mm, có thể sử dụng độ phủ cánh lên ván hông 11–18 mm.

* Khi thay đổi độ dày vật liệu, phải điều chỉnh kích thước lắp đặt tương ứng

SFA Độ phủ cánh lên ván hông

Yêu cầu về không gian - đường viền | khuôn bao

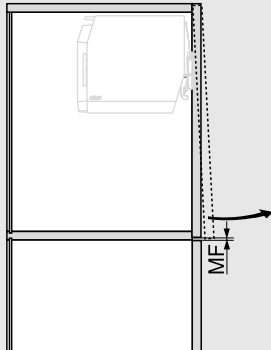


Chặn góc mở			Yêu cầu về không gian (mm)		
Không bật			$Y = FH \times 0.29 - 15 + FD$		
100°			$Y = FH \times 0.17 - 15 + FD$		
75°			$A = FH \times 0.26 + 15 - FD$		
FD (mm)	16	19	22	26	-
X (mm)	70	59	49	35	-
FD Độ dày mặt trước					
FH Chiều cao mặt trước					

Tiêu chuẩn và TIP-ON

Lập kế hoạch

Khoảng hở tối thiểu



Khoảng hở tối thiểu MF là 2 mm

Để biết thêm thông tin triển khai bản vẽ cho TIP-ON – xem trang 52



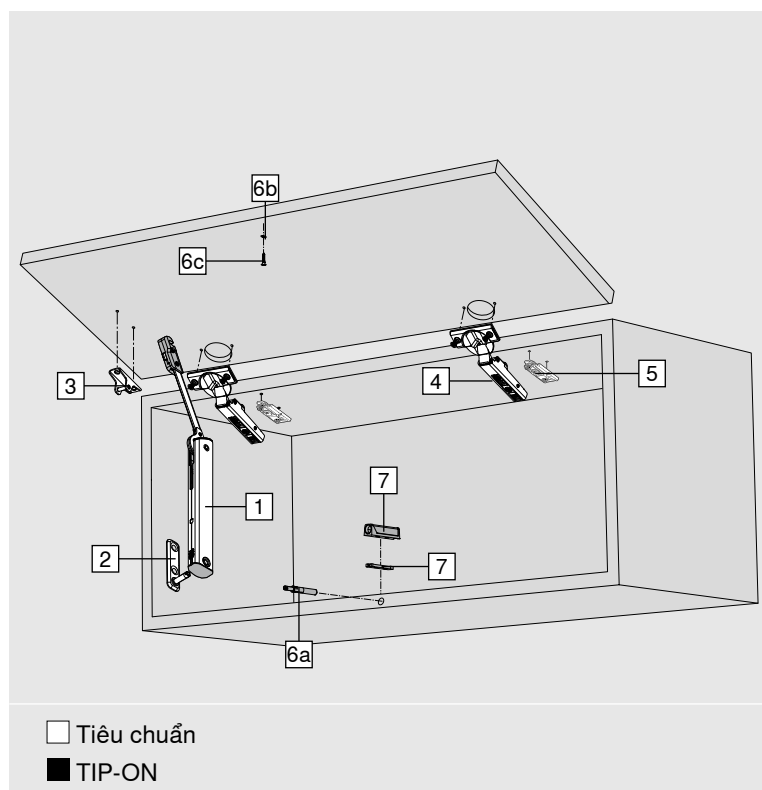
Tìm hiểu thêm thông tin về lắp đặt và điều chỉnh AVENTOS HK-S tại

www.blum.com/aventos-hks-assembly

AVENTOS HK-XS



Tiêu chuẩn và TIP-ON



- Lý tưởng cho ứng dụng nhỏ trong tủ treo tường, tủ cao trên tủ lạnh
- Chiều cao tủ 240–600 mm
- Chiều sâu lọt lòng thùng tủ tối thiểu 125 mm
- Có thể có chiều sâu lọt lòng thùng tủ từ 100 mm trở lên nếu bạn sử dụng vị trí khoan đặc biệt
- Hộp lực đối xứng, có thể sử dụng trên một hoặc hai bên
- Đóng nhẹ nhàng và dễ dàng nhờ kết hợp với bản lề CLIP top BLUMOTION
- TIP-ON dùng cho tay nâng AVENTOS mở vuông góc không tay nắm với bản lề không bật CLIP top
- Lực mở nhẹ
- Chất lượng chuyển động hài hòa với tính dừng đa điểm
- Điều chỉnh lực nâng một cách đa dạng và đơn giản

□ Tiêu chuẩn
■ TIP-ON

Mã đặt hàng

Lưu ý

Hệ số lực (LF) =

chiều cao tủ (KH) [mm] x trọng lượng mặt trước bao gồm gấp đôi trọng lượng tay nắm [kg]

Chúng tôi khuyên bạn nên dùng hộp lực mạnh hơn cho các ứng dụng có hệ số lực trong phạm vi chồng lên nhau. Nên thử nghiệm khi bạn không chắc chắn về hiệu quả của từng hộp lực.

1	□	Hộp lực		
		LF	OW	
		200–1000	¹ 105°	20K1101
		500–1500	¹ 105°	20K1301
		800–1800	¹ 105°	20K1501
Hệ số lực (LF) tăng gấp đôi khi sử dụng cả hai bên				
¹ Đối với bản lề góc mở nhỏ hơn thì góc mở sẽ phụ thuộc vào bản lề được sử dụng				
LF	Hệ số lực			
OW	Góc mở			

1	■	Hộp lực dành cho TIP-ON		
		LF	OW	
		180–800	¹ 105°	20K1101T
		500–1200	¹ 105°	20K1301T
		800–1600	¹ 105°	20K1501T
Hệ số lực (LF) tăng gấp đôi khi sử dụng cả hai bên				
¹ Đối với bản lề góc mở nhỏ hơn thì góc mở sẽ phụ thuộc vào bản lề được sử dụng				
LF	Hệ số lực			
OW	Góc mở			

Tiêu chuẩn và TIP-ON

Mã đặt hàng

2		Lắp vào tủ	
		Phương pháp lắp	
		Kiểu lắp bắt vít	20K5101
		EXPANDO	20K51E1

3		Khớp nối trước	
		Phiên bản	Phương pháp lắp
		Mặt cánh bằng gỗ và khung nhôm rộng	Kiểu lắp bắt vít ¹
			20K4101
		Mặt cánh bằng gỗ	EXPANDO
			20K41E1
		Khung nhôm hẹp	Kiểu lắp bắt vít
			20K4101A

4		Bản lề CLIP top BLUMOTION 110°		
	Chén bản lề	Lò xo		
	INSERTA	Có lò xo	71B3590	
	Kiểu lắp bắt vít ¹	Có lò xo	71B3550	
Đối với chiều rộng tủ từ KB 900 mm trở lên và/hoặc có hệ số lực là LF 1.800 thì phải dùng 3 bản lề				
Đối với chiều rộng tủ từ KB 1.200 mm trở lên và/hoặc có hệ số lực là LF 2.700 thì phải dùng 4 bản lề				
Thay thế				
Bản lề CLIP top BLUMOTION: bản lề 107°, bản lề 95° cho gỗ dày, bản lề cho cửa khung chia nhôm 95° hoặc bản lề CLIP top: bản lề 107°, bản lề 95° cho gỗ dày, bản lề cho cửa khung nhôm 95° kết hợp với BLUMOTION 973A – lắp vào bản lề và/hoặc bản lề CLIP: 100°				

4		Bản lề CLIP top 110°		
	Chén bản lề		Lò xo	
	INSERTA		Không bật	70T3590.TL
	Kiểu lắp bắt vít ¹		Không bật	70T3550.TL
Đối với chiều rộng tủ từ KB 900 mm trở lên và/hoặc có hệ số lực là LF 1.800 thì phải dùng 3 bản lề				
Đối với chiều rộng tủ từ KB 1.200 mm trở lên và/hoặc có hệ số lực là LF 2.700 thì phải dùng 4 bản lề				
Thay thế				
Bản lề CLIP top: bản lề cho cửa dày 107°, bản lề cho cửa khung nhôm 95° và/hoặc bản lề CLIP 100° (mỗi loại đều là bản lề không bật)				

5		Đế bản lề		
	Phương pháp lắp		Khoảng cách (mm)	
	Kiểu lắp bắt vít ¹		0	175H3100
	EXPANDO		0	177H3100E
	Đế bản lề tiêu chuẩn, khoảng cách phụ thuộc vào khoảng hở trên cùng			

3		Bộ TIP-ON	
	Màu sắc		KH (mm)
	SW, CS, R7036		Lên đến 600
	Phiên bản		
	Loại ngắn		956.1004
KH Chiều cao tủ			
Bao gồm:			
3a	1 x	TIP-ON 956. – loại ngắn có nam châm	
3b	1 x	Bas hit TIP-ON dạng bắt vít	
3c	1 x	Vít dùng cho ván công nghiệp Ø3.5 x 15 mm, số bộ phận 609.1500	
-	1 x	Bas hit TIP-ON dạng dán Không phù hợp với bề mặt phủ sơn tĩnh điện, được phủ sấp hoặc dầu	

Phụ kiện

7		Đế TIP-ON		
	Phiên bản		Màu sắc	
	Đế thẳng Loại ngắn		SW, CS, R7036, NI-L	956.1201
	Đế chữ thập Loại dài		R7036	956A1501
-	 	Chặn góc mở		
	Góc mở		Màu sắc	
	86°		SZ	70T3553
Dùng cho CLIP top BLUMOTION 110° Bản lề CLIP top 110°				

Màu sắc và chất liệu

Tên	
SW	Màu trắng
SZ	Màu đen
R7036	Màu xám bạc kim RAL 7036
CS	Màu đen carbon
NI-L	Màu sơn mài niken

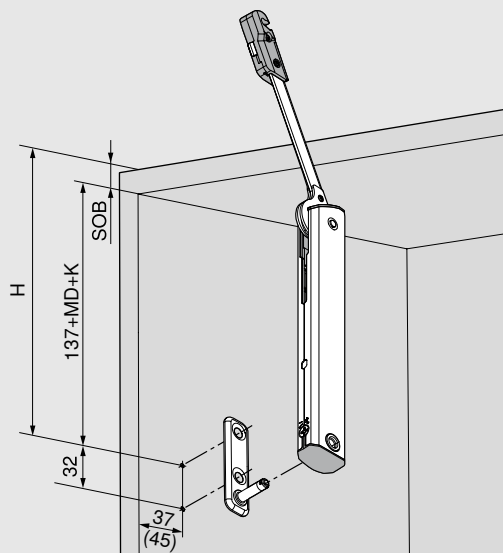
¹ Sử dụng 2 vít dùng cho ván công nghiệp (609.1x00) mỗi bên đối với các mặt cánh bằng gỗ.

Sử dụng 2 vít đầu chìm tự khóa (660.0950) mỗi bên đối với các khung nhôm rộng.

Tiêu chuẩn và TIP-ON

Lập kế hoạch

Vị trí khoan



$$H = 137 + MD + K + SOB$$

MD Chiều cao đế bản lề

K Độ cong của tay bản lề

Bản lề thẳng (trùng ngoài) 0 mm

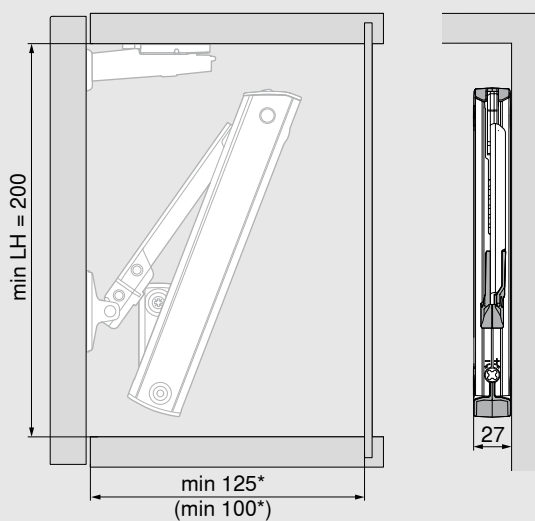
Bản lề cong ít (trùng nửa) 9.5 mm

Bản lề cong nhiều (lọt lòng) 18 mm

SOB Độ dày ván nóc tủ

() Chiều sâu lọt lòng thùng tủ 100 mm

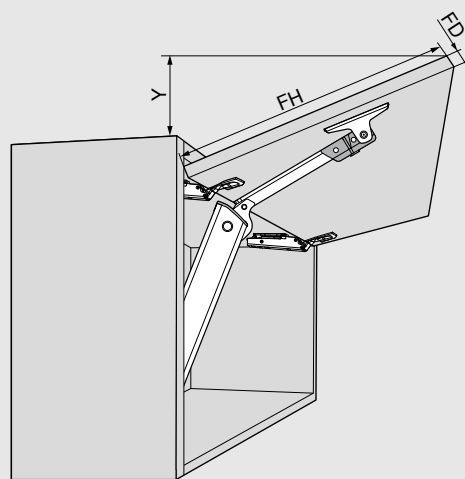
Yêu cầu về không gian



LH Chiều cao lọt lòng thùng tủ

* Tối thiểu 200 mm với bas treo tủ dạng nổi

() Chiều sâu lọt lòng thùng tủ 100 mm



Bản lề CLIP top BLUMOTION 110°

$$Y = (FH - X) \times 0.3$$

FD (mm)	16	19	22	24
X (mm)	45	34	23	15

FD Độ dày mặt trước

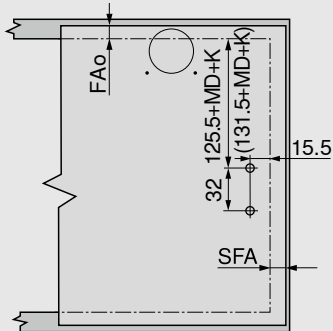
FH Chiều cao mặt trước

Tiêu chuẩn và TIP-ON

Lập kế hoạch

Lắp đặt mặt cánh

Mặt cánh bằng gỗ và khung nhôm rộng



FAo Độ phủ cánh lên ván nóc

SFA Độ phủ cánh lên ván hông

MD Chiều cao đế bản lề

K Độ cong của tay bản lề

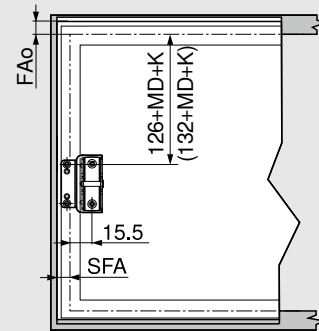
Bản lề thẳng (trùng ngoài) 0 mm

Bản lề cong ít (trùng nửa) 9.5 mm

Bản lề cong nhiều (lọt lòng) 18 mm

() Chiều sâu lọt lòng thùng tủ 100 mm

Khung nhôm hẹp



FAo Độ phủ cánh lên ván nóc

SFA Độ phủ cánh lên ván hông

MD Chiều cao đế bản lề

K Độ cong của tay bản lề

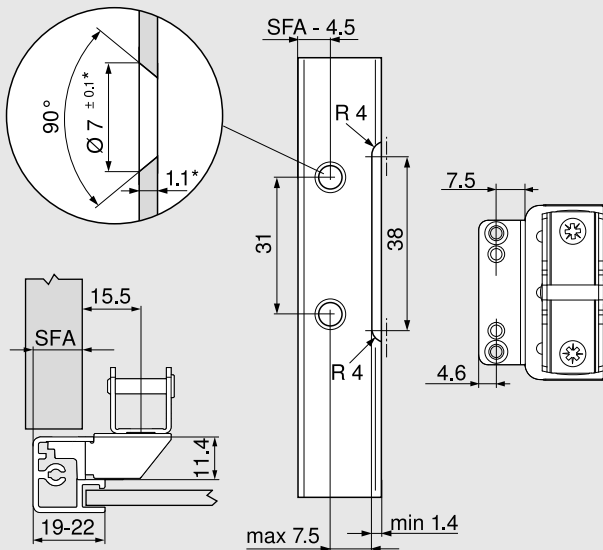
Bản lề thẳng (trùng ngoài) 0 mm

Bản lề cong ít (trùng nửa) 9.5 mm

Bản lề cong nhiều (lọt lòng) 18 mm

() Chiều sâu lọt lòng thùng tủ 100 mm

Khung nhôm hẹp

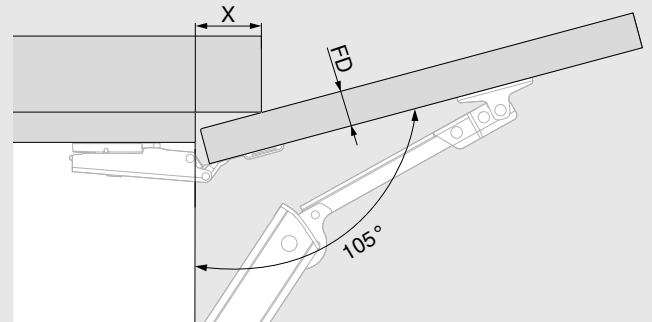


Đối với chiều rộng khung bao 19 mm, có thể sử dụng độ phủ cánh lên ván hông 11–18 mm.

* Khi thay đổi độ dày vật liệu, phải điều chỉnh kích thước lắp đặt tương ứng

SFA Độ phủ cánh lên ván hông

Yêu cầu về không gian - đường viền | khuôn bao



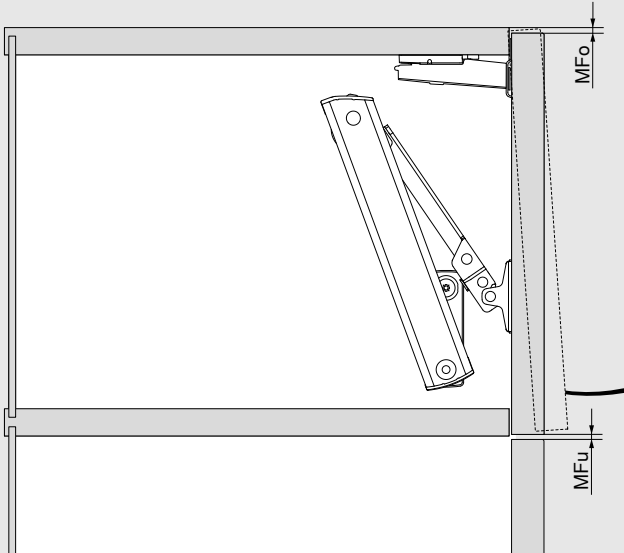
Bản lề CLIP top BLUMOTION 110°

FD (mm)	16	19	22	24
X (mm)	45	34	23	15
FD	Độ dày mặt trước			

Tiêu chuẩn và TIP-ON

Lập kế hoạch

Khoảng hở tối thiểu



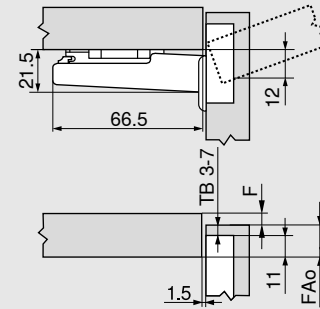
MFo Khoảng hở tối thiểu ở trên cùng tùy thuộc vào bản lề được sử dụng

MFu Khoảng hở tối thiểu dưới đáy 1.5 mm

Ứng dụng tràm ngoài với CLIP top BLUMOTION 110° | CLIP top 110°

Tính kích thước bản lề và khoảng hở dựa trên thiết lập từ nhà máy (chiều cao đế bản lề = 0 mm)

Mặt cánh nhô ra khi mở rộng đến góc mở tối đa



F Khoảng hở

FAo Độ phủ cánh lên ván nóc

TB Khoảng cách khoan chèn

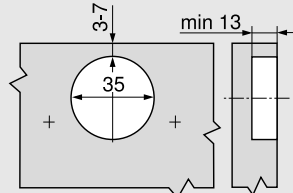
Khoảng cách khoan chèn TB

MD	Trùm ngoài FA (mm)													
	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
0										3	4	5	6	7
3							3	4	5	6	7			
6				3	4	5	6	7						
9	3	4	5	6	7									
MD	Chiều cao đế bản lề (mm)													

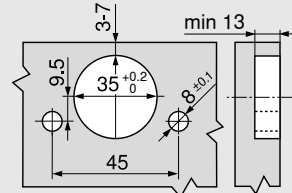
Khoảng hở tối thiểu F dành cho mặt cánh có độ bo góc (R = 1 mm) dựa trên thiết lập từ nhà máy

Khoảng cách khoan chèn TB (mm)	Độ dày mặt cánh FD (mm)													
	16	18	19	20	21	22	23	24	25	26	28	30		
3	0.5	0.8	1.0	1.2	1.5	1.8	2.2	2.7	3.5	4.3	Δ	Δ		
4	0.5	0.8	1.0	1.2	1.4	1.7	2.0	2.5	3.1	3.8	Δ	Δ		
5	0.5	0.8	0.9	1.2	1.4	1.7	2.0	2.4	2.9	3.4	Δ	Δ		
6	0.5	0.8	0.9	1.2	1.3	1.6	1.9	2.3	2.7	3.2	Δ	Δ		
7	0.5	0.8	0.9	1.1	1.3	1.6	1.9	2.2	2.6	3.0	Δ	Δ		
Δ Nên thực hiện thử nghiệm	Để điều chỉnh độ cao +2 mm, thêm:													
	+0.2	+0.4	+0.4	+0.5	+0.5	+0.5	+0.5	+0.5	+0.5	+0.5				

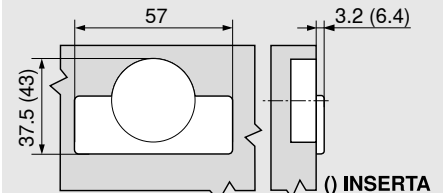
Cách lắp bằng vít



Lắp ráp kiểu INSERTA



Kích thước chèn bản lề



Để biết thêm thông tin triển khai bản vẽ cho TIP-ON – xem trang 52



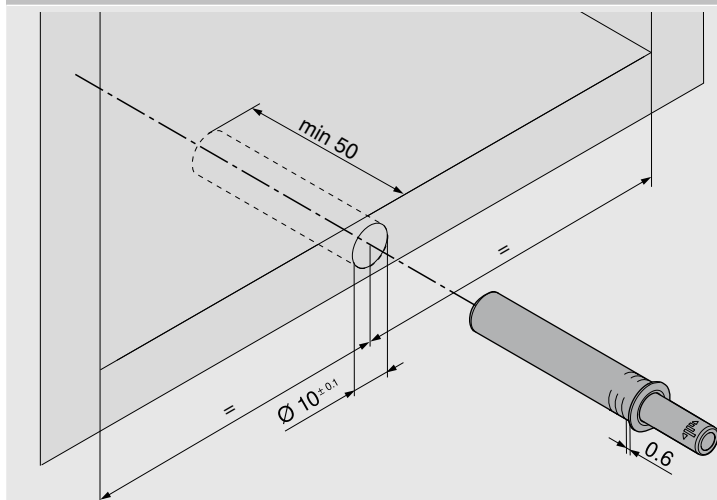
Tìm hiểu thêm thông tin về lắp đặt và điều chỉnh
AVENTOS HK-XS tại

www.blum.com/aventos-hkxs-assembly

TIP-ON

Lập kế hoạch

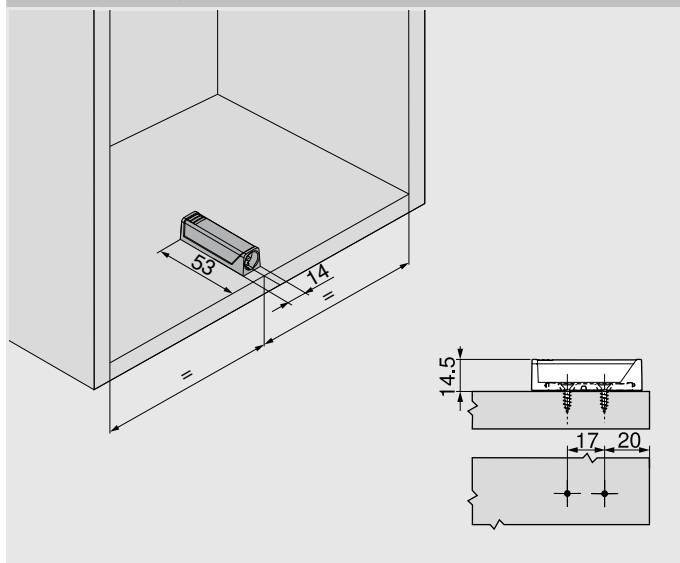
TIP-ON dùng cho khoan vị trí lắp



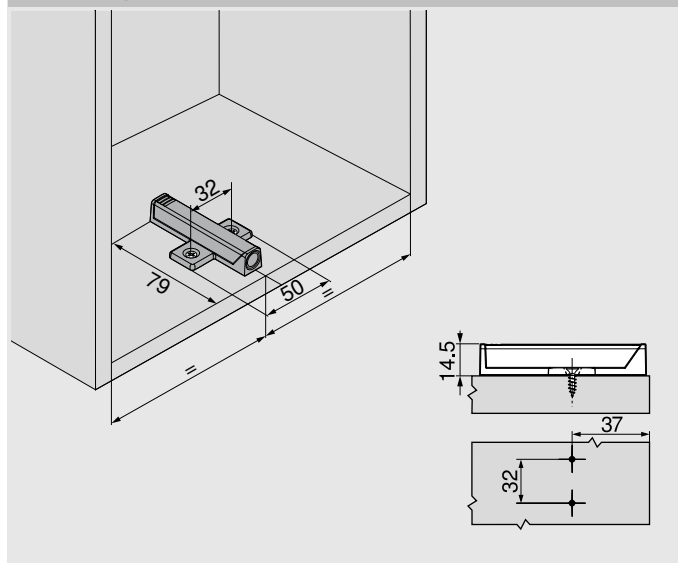
Dùng cho tay nâng AVENTOS mở vuông góc có chiều cao từ 600 mm trở xuống

Vị trí lắp đế TIP-ON

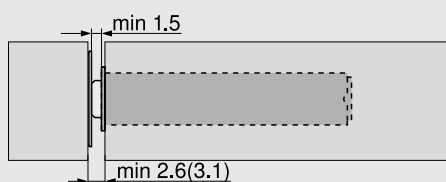
Đế thẳng – loại ngắn



Đế chữ thập



Kích thước lắp đặt cho khoảng hở mặt cánh tủ



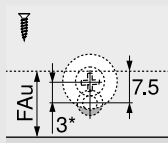
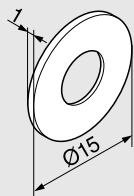
tối thiểu 2.6 mm với bas hít TIP-ON dạng dán keo

() tối thiểu 3.1 mm với bas hít TIP-ON dạng bắt vít

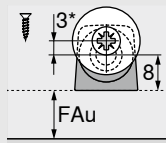
TIP-ON

Lập kế hoạch

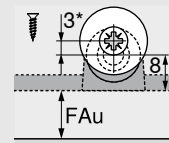
Thông số kỹ thuật cho bas hit TIP-ON dạng bắt vít



Dạng khoan



Để thẳng

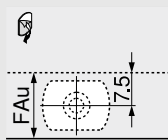
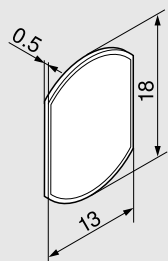


Để chữ thập

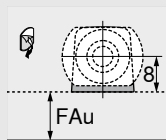
* Đối với bas hit TIP-ON bắt vít, chúng tôi khuyên đặt cách TIP-ON 3 mm.

FAu Độ phủ cánh lên ván đáy

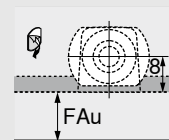
Thông số kỹ thuật cho vòng bas hit TIP-ON dạng dán keo



Dạng khoan



Để thẳng



Để chữ thập

FAu Độ phủ cánh lên ván đáy

EXPANDO T



- EXPANDO T – khớp nối có sẵn vít
- Tủ nội thất với mặt trước mỏng từ 8 mm trở lên
- Chất liệu mặt cánh khác nhau
- 3 ứng dụng khác nhau – hệ thống tay nâng | hệ thống bản lề | hệ thống ray hộp

Khớp nối trước dành cho AVENTOS HS top | HL top | HK top

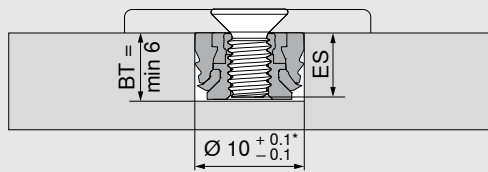
	Phiên bản	Chất liệu	
	Đối xứng	Thép	20S42T1

Vị trí lắp đặt được thể hiện trong thông tin triển khai bản vẽ

EXPANDO T – đơn

	Màu sắc	Chất liệu	
	Màu xám đậm	Nhựa/thép	70T4532T

Chiều sâu lỗ khoan | Chọn ốc vít – EXPANDO T



BT Chiều sâu lỗ khoan

ES Chiều sâu vít khi vặn vào

ES Tối thiểu 4 mm

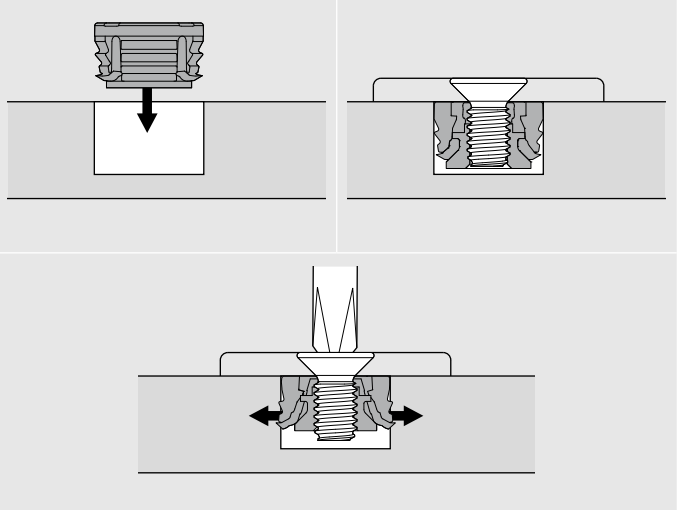
ES Chiều sâu lỗ khoan tối đa – 0.5 mm

* Đối với đá và sứ +0,2/-0,1 mm

Sử dụng ốc vít đầu M4 cho EXPANDO T đơn

Chọn chiều sâu lỗ khoan thấp nhất sao cho phù hợp với chiều dài vít khi sử dụng chốt liên kết đơn

Lắp ráp – EXPANDO T



Khu vực ứng dụng và đề xuất lắp đặt

EXPANDO T thích hợp để lắp đặt phụ kiện Blum cho mặt trước thùng tủ mỏng làm từ nhiều loại vật liệu khác nhau. Vật liệu mặt cánh có thể chỉ dày từ 8 mm trở lên, miễn là đủ ổn định và chắc chắn.

Nm Lực xoắn tối thiểu

Chất liệu đã được Blum kiểm nghiệm

Chất liệu đã được Blum kiểm nghiệm	Nm
Ván công nghiệp (độ bền căng ngang > 0.4 N/mm ²)	1.5
MDF (độ bền căng ngang > 0.6 N/mm ²)	1.5
HDF	2
HPL	2
Hợp chất khoáng	2
Đá granit - Nero Assoluto	3
Đá nhân tạo - hợp chất thạch anh	3
Tấm ceramic	3

Giới hạn trách nhiệm

Blum không chịu trách nhiệm khi sử dụng EXPANDO T kết hợp với các chất liệu không nằm trong danh sách hoặc phụ kiện từ nhà sản xuất khác. Bạn nên để đơn vị sản xuất tủ nội thất có kinh nghiệm thực hiện công việc lắp đặt.

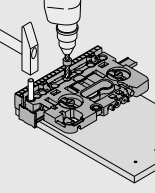
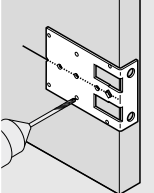
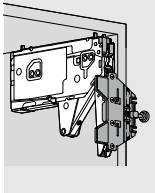


Tìm hiểu thêm thông tin về lắp đặt và điều chỉnh EXPANDO T tại

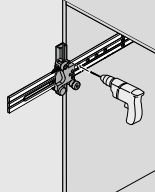
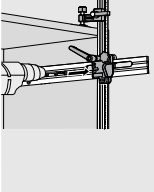
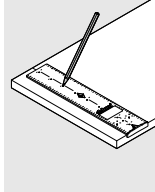
www.blum.com/expando-t-9

Thiết bị lắp đặt

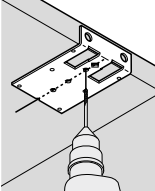
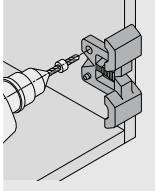
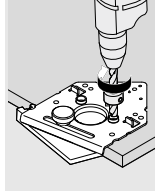
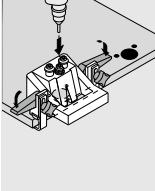
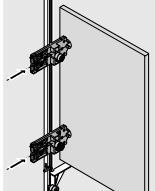
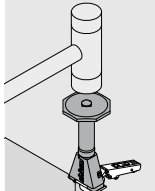
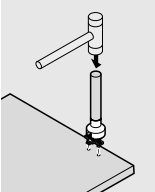
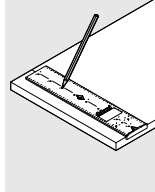
Lắp đặt mặt cánh

	Cỡ đa năng		Cỡ góc		Cỡ lấy dấu dành cho khớp nối trước của AVENTOS HK top
ZML.0040.02		65.5300		ZML.2200	

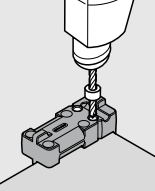
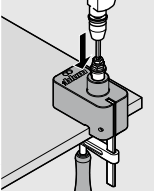
Lắp đặt tủ

	Cỡ khoan riêng lẻ đa năng		Cỡ đa năng		Cỡ lấy dấu đa năng
65.1051.02		65.1000.01		65.5340.01	

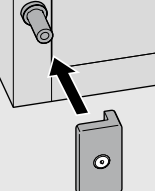
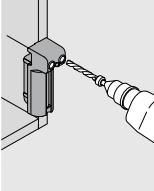
Lắp ráp - hệ thống bản lề

	Cỡ góc		Cỡ khoan dùng cho đế bản lề		Cỡ khoan dùng cho bản lề						
65.5300		65.5070		<table><tr><td>Ø (mm)</td><td></td></tr><tr><td>8 2.5</td><td>65.059A</td></tr><tr><td>2.5</td><td>65.055A</td></tr></table>	Ø (mm)		8 2.5	65.059A	2.5	65.055A	
Ø (mm)											
8 2.5	65.059A										
2.5	65.055A										
	ECODRILL		Cỡ khoan dùng cho hệ thống bản lề		Dụng cụ lắp cho bản lề						
M31.1000		65.7500.03		ZME.0710							
	Dụng cụ lắp đế bản lề				Cỡ lấy dấu đa năng						
	Đế bản lề	65.6100									
	Đế thẳng	ZME.0730			65.5340.01						

Lắp ráp - SERVO-DRIVE

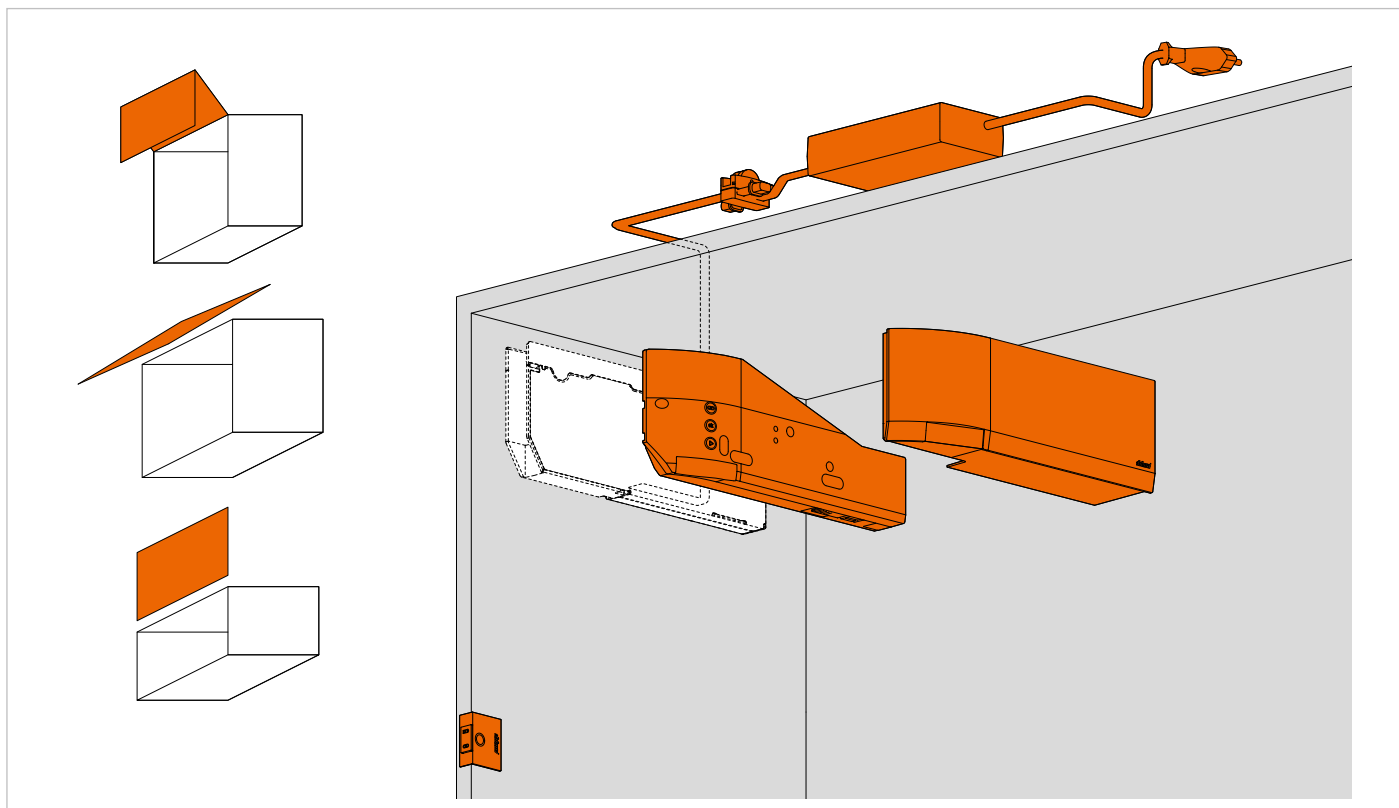
	Cỡ khoan mới dùng cho nút đệm tạo khe hở Blum		Cỡ khoan cho công tắc SERVO-DRIVE
ZML.1090		M31.2000	

Lắp ráp - TIP-ON

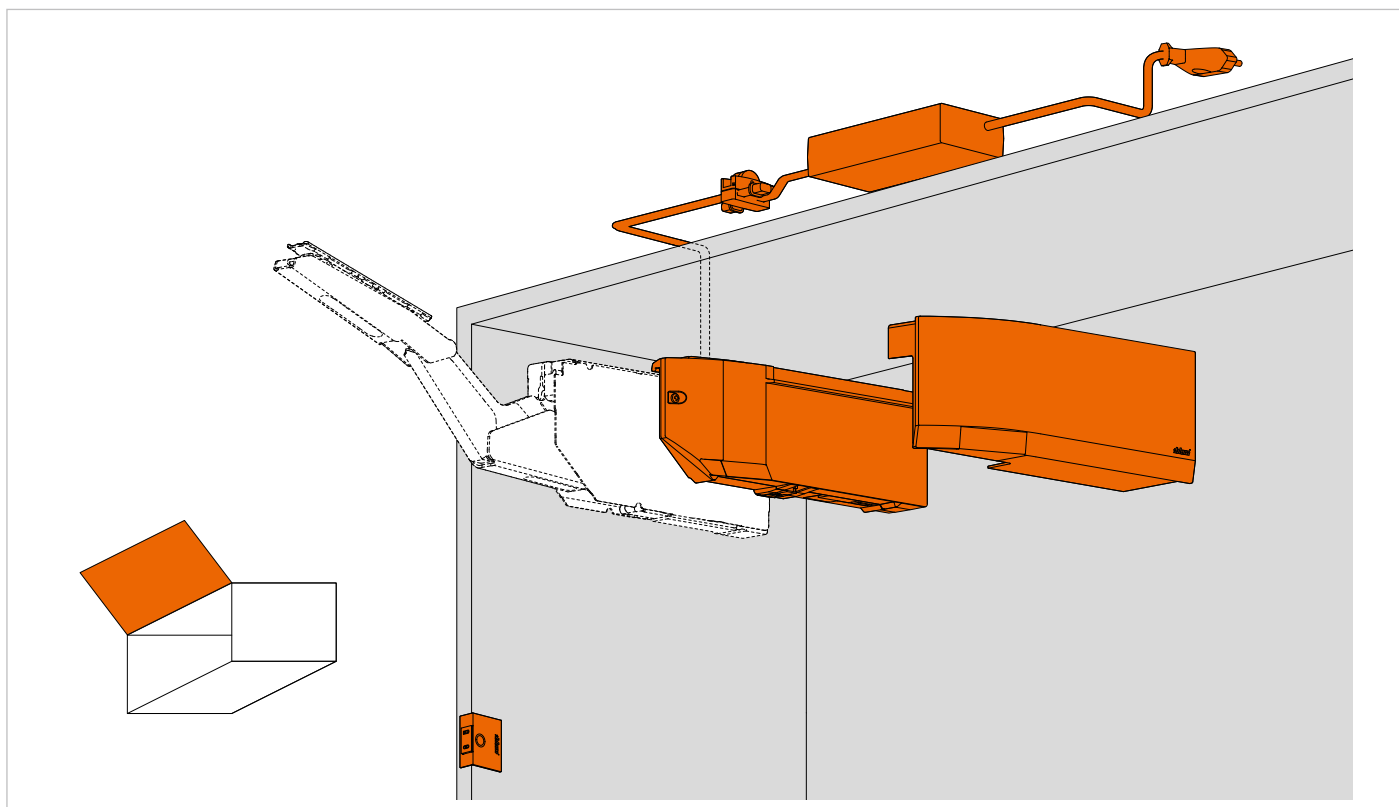
	Cỡ khoan định vị dùng cho bas hít TIP-ON		Cỡ khoan dùng cho BLUMOTION TIP-ON
65.5210.01		65.5010	

Bộ nguồn SERVO-DRIVE và các phụ kiện

SERVO-DRIVE dùng cho AVENTOS HF top, HS top, HL top

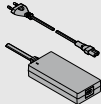


SERVO-DRIVE dùng cho AVENTOS HK top

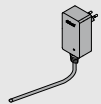


Bộ nguồn SERVO-DRIVE và các phụ kiện

Mã đặt hàng

Bộ nguồn SERVO-DRIVE bao gồm dây cắm điện					
					
Thị trường	Các loại ngôn ngữ		Thị trường	Các loại ngôn ngữ	
E	A	Z10NE04EA	I	A	Z10NE04IA
E	B	Z10NE04EB	K	I	Z10NE04KI
E	C	Z10NE04EC	N	H	Z10NE04NH
E	D	Z10NE04ED	R	H	Z10NE04RH
E	E	Z10NE04EE	S	K	Z10NE04SK
E	F	Z10NE04EF	T	H	Z10NE04TH
E	I	Z10NE04EI	U	G	Z10NE04UG
B	A	Z10NE04BA	U	J	Z10NE04UJ
B	I	Z10NE04BI	Z	I	Z10NE04ZI
H	I	Z10NE04HI			
Bao gồm:					
1a	1 x	Bộ nguồn SERVO-DRIVE Bao gồm hướng dẫn lắp đặt và vận hành			
1b	1 x	Dây cắm điện Chiều dài 1,5–1,8 m, bao gồm phích cắm			

Vỏ thiết bị cấp nguồn điện			
	Màu sắc	Chất liệu	
	WGR	K	Z10NG120
Dành cho bộ nguồn SERVO-DRIVE			

Bộ cấp nguồn SERVO-DRIVE					
Chỉ phù hợp cho một bộ đẩy					
					
Thị trường	Các loại ngôn ngữ		Thị trường	Các loại ngôn ngữ	
E	A	☎ Z10NA40EA	E	F	☎ Z10NA40EF
E	B	☎ Z10NA40EB	B	A	☎ Z10NA40BA
E	C	☎ Z10NA40EC	K	I	☎ Z10NA40KI
E	D	☎ Z10NA40ED	N	H	☎ Z10NA40NH
E	E	☎ Z10NA40EE	U	G	☎ Z10NA40UG
☎ Sản phẩm có sẵn theo yêu cầu					
Bao gồm:					
-	1 x	Bộ cấp nguồn SERVO-DRIVE Bao gồm cáp, 1.120 mm (với cáp phân phối SERVO-DRIVE có thể kéo dài tối đa 2.000 mm) Bao gồm hướng dẫn lắp đặt và vận hành			

Phụ kiện

Dây dẫn điện SERVO-DRIVE và bảo vệ đầu dây điện			
	Màu sắc	Chiều dài (m)	
	SZ	8	Z10K800AE
Bao gồm:			
4a	1 x	Dây điện SERVO-DRIVE	
4b	5 x	Bảo vệ đầu dây điện	
Cắt theo kích thước			

Kẹp nối và bảo vệ đầu dây điện			
	Màu sắc	Chất liệu	
	SZ	K	Z10V100E.01
Bao gồm:			
4a	1 x	Mấu nối	
4b	2 x	Bảo vệ đầu dây điện	

Bas nhựa giữ dây điện			
	Màu sắc	Chất liệu	
	WS	K	Z10K0009
Ví dụ: để lắp dây điện SERVO-DRIVE			

Thị trường và các loại ngôn ngữ

Tên			
Thị trường	Các loại ngôn ngữ*		
E	Europa	A	DE, EN, FR, IT, NL
B	UK	B	DA, EN, FI, NO, SV
H	IN	C	EL, EN, HR, SR, SL, TR
I	IL	D	EN, ES, FR, IT, PT
K	AU	E	CS, HU, PL, SK
N	CN	F	BG, ET, LV, LT, RO, RU, UK
R	KR	G	EN, ES, FR
S	BR	H	EN, ZH, KO
T	TW	I	EN
U	US CA JP	J	JA
Z	ZA	K	EN, ES, PT
* Mô tả bằng ngôn ngữ theo ISO-639			

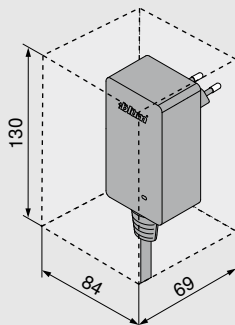
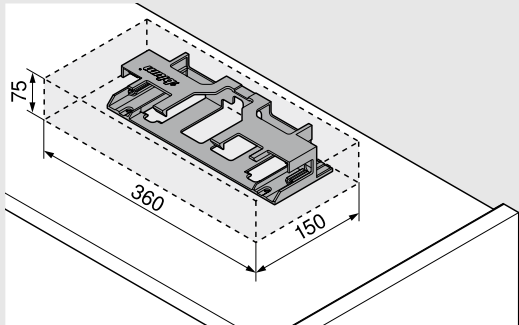
Màu sắc và chất liệu

Tên	
WGR	Màu xám trắng
SZ	Màu đen
WS	Màu trắng
K	Nhựa

Bộ nguồn SERVO-DRIVE và các phụ kiện

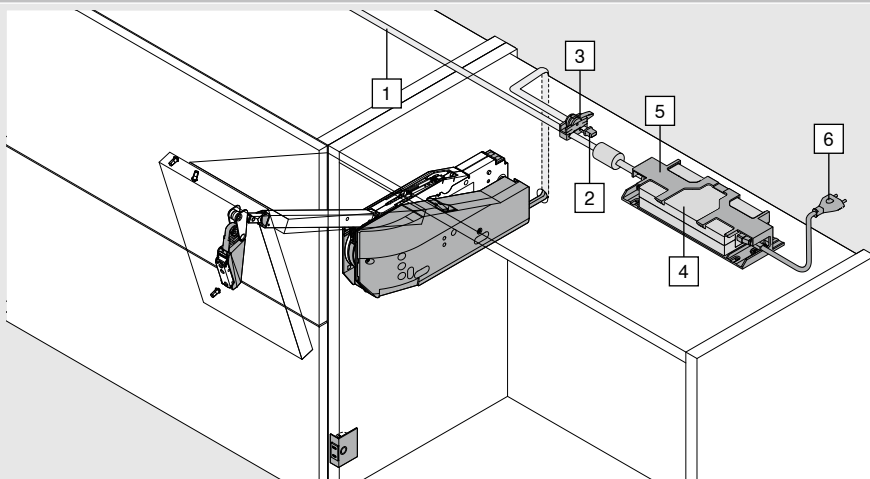
Lập kế hoạch

Yêu cầu về không gian và khoảng cách an toàn



i Phải duy trì khoảng cách an toàn 30 mm để lưu thông không khí (xem biểu đồ); nếu không bộ nguồn SERVO-DRIVE hoặc bộ nguồn SERVO-DRIVE có nguy cơ bị quá nhiệt.

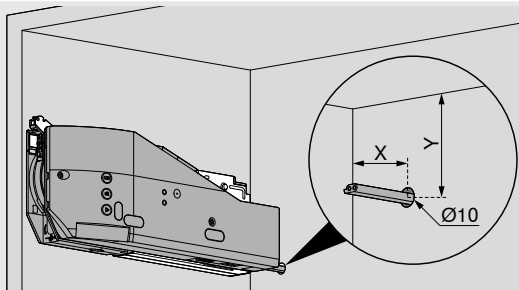
Lắp đặt trên nóc tủ



- 1 Dây điện SERVO-DRIVE
- 2 Mấu nối
- 3 Bảo vệ đầu dây điện
- 4 Bộ nguồn SERVO-DRIVE
- 5 Vỏ thiết bị cấp nguồn điện
- 6 Dây cắm điện

i Chỉ có thể kết nối một bộ nguồn SERVO-DRIVE với mỗi dây điện SERVO-DRIVE!

Đi dây điện đằng sau

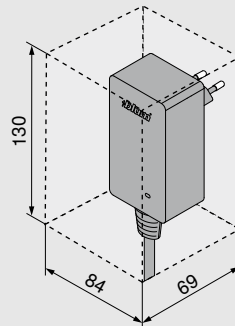
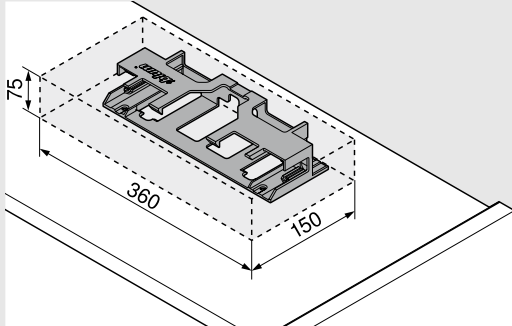


			X (mm)	Y (mm)
AVENTOS HF top	Chiều cao tủ KH (mm)	480–519	38.5	102
		520–1200	38.5	124
AVENTOS HS top			38.5	45
AVENTOS HL top			38.5	71

Bộ nguồn SERVO-DRIVE và các phụ kiện

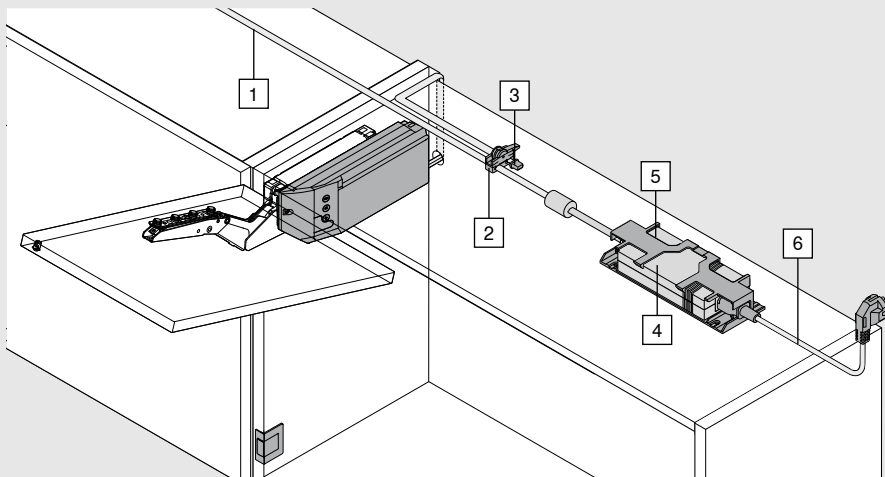
Lập kế hoạch

Yêu cầu về không gian và khoảng cách an toàn



i Phải duy trì khoảng cách an toàn 30 mm để lưu thông không khí (xem biểu đồ); nếu không bộ nguồn SERVO-DRIVE hoặc bộ nguồn SERVO-DRIVE có nguy cơ bị quá nhiệt.

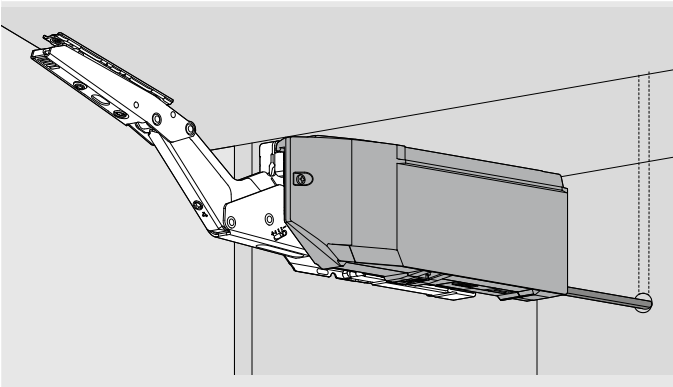
Lắp đặt trên nóc tủ



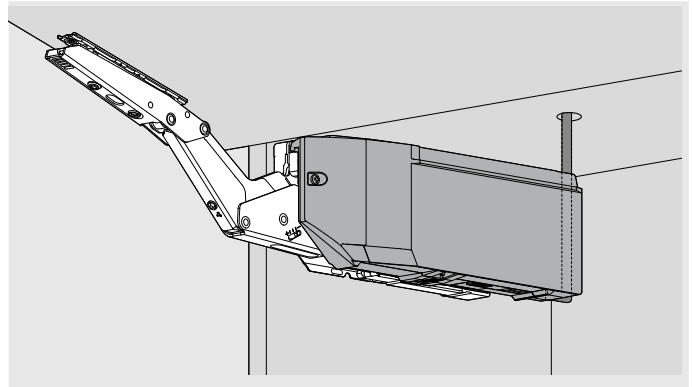
- 1 Dây điện SERVO-DRIVE
- 2 Mấu nối
- 3 Bảo vệ đầu dây điện
- 4 Bộ nguồn SERVO-DRIVE
- 5 Vỏ thiết bị cấp nguồn điện
- 6 Dây cắm điện

i Chỉ có thể kết nối một bộ nguồn SERVO-DRIVE với mỗi dây điện SERVO-DRIVE!

Đi dây điện đằng sau



Đi dây điện lên trên



Tìm hiểu thêm thông tin về lắp đặt và điều chỉnh SERVO-DRIVE dành cho AVENTOS top tại

www.blum.com/servodrive-aventos-assembly

Công ty TNHH Blum Việt Nam
Tầng trệt, Tòa nhà Saigon Mansion
Số 3 đường Võ Văn Tần
Phường Võ Thị Sáu
Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam
SĐT: 028 3822 3304
Email: info.bvn@blum.com

Tầng 1, Tòa nhà CT2
Tràng An Complex
Số 1 đường Phùng Chí Kiên
Phường Nghĩa Đô
Quận Cầu Giấy
Thành phố Hà Nội
Việt Nam
SĐT: 024 3359 5999
Email: info.bvn@blum.com

Julius Blum GmbH
6973 Höchst, Áo
ĐT: +43 5578 705-0
Fax: +43 5578 705-44
E-mail: info@blum.com
www.blum.com

Các cơ sở tại Áo, Ba Lan và Trung Quốc của Blum đã được chứng nhận như sau.
Cơ sở tại Hoa Kỳ của chúng tôi đã được chứng nhận ISO 9001.
Cơ sở tại Brazil của Blum đã được chứng nhận ISO 9001, ISO 14001 và ISO 45001.



ISO 9001
Certified Quality
System



ISO 14001
Certified Environmental
System



ISO 50001
Certified Energy
System



Tất cả các nội dung thuộc bản quyền của Blum.
Có thể thay đổi các thông số kỹ thuật và các thay đổi về nhóm ngành hàng mà không cần báo trước.
IDNP: 000 000.0 · EP-609/2 VI-VN/05.24

Look for our
FSC™-certified
products